



Mẫu 3. BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ BÁO CÁO KHOA HỌC ĐỢT 1 NĂM 2022
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

| STT | Tên seminar(*) | Nội dung báo cáo(*) | Ngày báo cáo(*) | Địa điểm báo cáo(*) | Số lượng tham dự | Đối tượng tham dự | Báo cáo viên chính(*) |
|-----|---|--|-----------------|----------------------------|------------------|--|---------------------------|
| 1 | Sars-Cov 2: Cấu trúc và cơ chế gây bệnh | Giới thiệu tổng quan Sars-Cov 2 về nguồn gốc, tên gọi, cấu trúc và biến thể... Ngoài ra, chuyên đề này còn đề cập đến khả năng lây nhiễm và cơ chế gây bệnh của Sars-Cov 2 | 03/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 40 | CBGD NCS, HVCH và SV các ngành SH và STH | PGs.TS Ngô Thanh Phong |
| 2 | Vacxin Covid-19: Nguyên tắc sản xuất và cách thức hoạt động | Báo cáo này nhằm thảo luận (với sinh viên đại học chuyên ngành Sinh học, học viên cao học Sinh thái học và các sinh viên Khoa KHTN) những vấn đề tổng quan nguyên tắc sản xuất vacxin, vacxin tiêm một liều và vacxin tiêm hơn một liều, trong đó chú ý đến vacxin Covid-19, bao gồm các loại đã được sử dụng trên thế giới và ở Việt Nam. Thêm vào đó, báo cáo khoa học còn cung cấp kiến thức tổng quan về cơ chế hoạt động, tác động của vacxin Covid-19 lên hệ miễn dịch của con người để hình thành kháng thể... | 05/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 40 | CBGD NCS, HVCH và SV các ngành SH và STH | PGs.TS Ngô Thanh Phong |
| 3 | Sàng lọc cây dược liệu có khả năng sử dụng hỗ trợ điều trị các bệnh do stress oxy hóa | Stress oxy hóa là sự tăng quá mức các chất chứa oxy và nitơ hoạt động kèm theo sự suy giảm hệ thống chống oxy hóa của cơ thể. Stress oxy hóa mạn tính là nguyên nhân dẫn đến sự tăng lipid, gan nhiễm mỡ, kháng insulin và béo phì. Đây là các rối loạn gây nên bệnh đái tháo đường, rối loạn lipid huyết, xơ vữa động mạch và rất nhiều bệnh lý khác ở người. Bổ sung nguồn chất chống oxy hóa từ bên ngoài là một trong các giải pháp được lựa chọn. Thực vật là nguồn chất chống oxy hóa rất tiềm năng, nên việc sàng lọc lựa chọn các cây dược liệu có hàm lượng chất chống oxy hóa cao, không gây độc để hỗ trợ điều trị các bệnh do stress oxy hóa là cần thiết. Trong nghiên cứu này, các loài thực vật được sử dụng để chiết cao ethanol, sau đó khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa và ức chế enzyme α -amylase và α -glucosidase in vitro. Các cao chiết có IC50 hoặc EC50 nhỏ hơn 100 μ g/mL được tuyển chọn để khảo sát độc tính cấp, độc tính bán trường diễn, hiệu quả chống các bệnh do stress oxy hóa gây nên trên mô hình chuột gây stress oxy hóa: (1) bởi alloxan monohydrate ảnh hưởng đến tụy tạng là nguyên nhân của bệnh đái tháo đường; và (2) mô hình chuột gây stress oxy hóa bởi carbon tetrachloride gây tổn thương gan. Các cao chiết không gây độc và có hiệu quả được tiếp tục tuyển chọn để nghiên cứu ứng dụng trong hỗ trợ điều trị bệnh. | 03/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 25 | CBGD NCS, HVCH và SV các ngành SH và STH | PGs.TS Đái Thị Xuân Trang |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---------|----------------------------|----|-----------------------------------|---------------------|
| 4 | Phân loại ảnh dựa vào hàm mật độ được trích xuất | Nghiên cứu đề xuất phương pháp trích xuất ảnh thành hàm mật độ xác suất một chiều hoặc nhiều chiều. Sau đó dựa vào độ đo đánh giá sự tương tự của các mật độ, xác suất tiên nghiệm, xây dựng thuật toán phân loại cho dữ liệu ảnh. Thuật toán đề nghị sẽ được áp dụng cho một số tập dữ liệu trong y học và so sánh với các phương pháp được đề xuất gần đây. | 05/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | PGS.TS Võ Văn Tài |
| 5 | Mô hình hóa động thái ngẫu nhiên của dây chỉ số sáng | Mô hình được đề xuất là mô hình Markov ẩn với thời gian rời rạc. Đó là một cặp gồm hai quá trình ngẫu nhiên (X_h, Y_h) , trong đó quá trình trạng thái (X_h) là một quá trình ẩn không quan sát được. Động thái ngẫu nhiên của quá trình (X_h) được khảo sát qua quá trình chỉ số sáng (Y_h) , gọi là quá trình quan sát. Các tham số của mô hình được tính toán ước lượng nhờ vào kỹ thuật đổi độ đo xác suất trong thuật toán cực đại hóa kỳ vọng EM. Phương pháp được minh họa qua các áp dụng số được thực hiện trên các dữ liệu thực. | 05/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | TS. Trần Văn Lý |
| 6 | Đối ngẫu Lagrange và điều kiện tối ưu dạng điểm yên cho bài toán tối ưu nửa vô hạn với ràng buộc cân bằng | Báo cáo trình bày về đối ngẫu Lagrange và điều kiện tối ưu dạng điểm yên cho bài toán tối ưu nửa vô hạn với ràng buộc cân bằng. Sử dụng hai cách tiếp cận vô hướng hóa và vectơ, chúng tôi đưa ra hai dạng đối ngẫu Lagrange và xây dựng các điều kiện tối ưu dạng điểm yên cho bài toán tối ưu nửa vô hạn với ràng buộc cân bằng. | 05/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | PGs.TSLê Thanh Tùng |
| 7 | Giải thức tối tiêu của dãy phổ Adams trên trường đặc số 3 | Nghiên cứu đối đồng điều của đại số Steenrod là một trong bài toán trọng tâm của tô pô đại số. Bên cạnh đó, một vấn đề quan trọng khác trong tô pô đại số đó là nghiên cứu bài toán phân loại kiểu đồng luân của các không gian tô pô cụ thể là xác định nhóm đồng luân, đặc biệt là nhóm đồng luân ổn định của mặt cầu. Năm 1958, Adams đã xây dựng một dãy phổ, sau này được gọi là dãy phổ Adams, hội tụ về thành phần p-xoắn của nhóm đồng luân ổn định của mặt cầu. Trang của dãy phổ Adams chính là đối đồng điều của đại số Steenrod. Cho đến nay việc tính toán đối đồng điều của đại số Steenrod trên trường đặc số lẻ vẫn chưa nghiên cứu nhiều. Báo cáo trình bày một số tính toán về giải thức tối tiêu của dãy phổ Adams trên trường nguyên tố 3 với những bậc trong t . | 06/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | TS. Phạm Bích Như |
| 8 | Silk fibroin hydrogel containing sesbania sesban l. Extract for rheumatoid arthritis treatment | Rheumatoid arthritis, a chronic and progressive inflammation condition in the joints, has significantly reduced the patient quality of life and life expectancy. Crucially, there is no complete therapy for this disease, and the current treatments possess numerous side effects. Thus, novel therapeutic approach is necessary. To that end, this study developed novel silk fibroin hydrogel containing Sesbaniasesban L. extract, a plant with high anti-inflammatory actions that are beneficial for rheumatoid arthritis treatments. | 03/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 30 | Giảng viên, học viên và sinh viên | TS. Phạm Duy Toàn |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|----------------------------|----|-----------------------------------|----------------------------|
| 9 | Macrophage biomimetic nanotherapies for anti-inflammation and targeted antiviral treatment: New insight into therapy for COVID-19 | <p>The world wide pandemic of COVID-19 is a major global public health crisis with considerable mortality and morbidity that remains a serious public health menace as the lack of efficacious treatments. Recently, many studies indicated that cytokine storm syndrome (CSS) characterized by elevated inflammation and multi-organ failure is strongly correlated with the bad outcome of COVID-19. Therefore, a therapy that inhibits the CSS process by controlling excessive inflammation is considered one of the most promising ways to treat COVID-19.</p> <p>In this report, one of the published potential studies deals with the development of a biomimetic nanocarrier-based drug delivery system against COVID-19 via anti-inflammation and antiviral treatment simultaneously. Especially, Lopinavir (LPV) as a model antiviral drug was loaded in the polymeric nanoparticles (PLGA-LPV NPs). Afterward, macrophage membranes were coated on the PLGA-LPV NPs to constitute drugs-loaded macrophage biomimetic nanocarriers (PLGA-LPV@M). In detail, PLGA-LPV@M could neutralize multiple proinflammatory cytokines and effectively suppress the activation of macrophages and neutrophils. Moreover, the formation of NETs induced by COVID-19 patient's serum could be reduced by PLGA-LPV@M as well. In a mouse model of coronavirus infection, PLGA-LPV@M exhibited a significant targeted ability to inflammation sites, and superior therapeutic efficacy in inflammation alleviation and tissue viral loads reduction. Therefore, the development of a highly compatible macrophage biomimetic nanocarrier-based drug delivery system has targeted anti-inflammatory and antiviral effects that are typical for comprehensive therapy in COVID-19. Moreover, developing research direction of biodegradable nano-based drug delivery can be easily controlled of releasing drug and suitable for application in various diseases.</p> | 04/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | TS. Nguyễn Quốc Châu Thanh |
| 10 | Thành phần hóa học và khả năng chống oxy hóa và chống đái tháo đường của các cao chiết hoa cây Cò sen (Miliusa velutina) | <p>Nghiên cứu được thực hiện trên hoa cây Cò Sen (Miliusa velutina). Trong đó, thành phần hóa học của hoa cây Cò sen được khảo sát trên các cao chiết ethanol và các phân đoạn hexan, diclometan, ethyl acetate và nước. Nghiên cứu đồng thời thực hiện khảo sát các hoạt tính chống oxy hóa và chống đái tháo đường của hoa cây Cò Sen từ đó xác định hoa Cò sen là một ứng cử viên đầy hứa hẹn để kiểm soát bệnh tiểu đường và stress oxy hóa. Đây là báo cáo đầu tiên về các thành phần hóa học và các hoạt động chống oxy hóa và chống đái tháo đường của cao chiết hoa cây Cò Sen.</p> | 04/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | ThS. Võ Thị Tú Anh |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|---|----|-----------------------------------|-------------------------|
| 11 | Mô hình lan truyền COVID-19 với chiến lược quản lý | Báo cáo trình bày về động lực của mô hình lan truyền virus COVID-19 thông qua việc xét sự tồn tại nghiệm, các điểm cân bằng, tính ổn định địa phương và toàn cục của các điểm cân bằng. Sự lan truyền bệnh được xác định thông qua số sinh sản cơ sở R_0 . Điều khiển tối ưu được nghiên cứu để làm sự lan truyền giảm nhiều nhất. Phân nhánh Transcritical được dùng để giải tích cơ chế của sự lan truyền. Nhờ vào dấu của đạo hàm của R_0 theo các tham số và giá trị phân nhánh của bộ tham số ta có thể điều chỉnh các tham số để sự lan truyền tắt dần. | 05/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 25 | Giảng viên, học viên và sinh viên | PGS.TS Nguyễn Hữu Khánh |
| 12 | Quy đạo đối phụ hợp của nhóm Lie | Quy đạo đối phụ hợp và tầm quan trọng của quy đạo đối phụ hợp trong lý thuyết biểu diễn nhóm Lie và đại số Lie; Giới thiệu một phương pháp mô tả quy đạo đối phụ hợp của nhóm Lie nhờ vào cấu trúc của đại số Lie tương ứng; Vận dụng phương pháp này, mô tả tương minh quy đạo đối phụ hợp của các nhóm Lie liên thông, đơn liên tương ứng với các đại số Lie giải được có ideal dẫn xuất 2-chiều | 06/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | ThS Nguyễn Thị Cẩm Tú |
| 13 | Một số phương pháp giải bài toán đếm | Báo cáo trình bày về một số phương pháp để giải bài toán đếm, mà trong đó các đối tượng được đếm có các tính chất hoặc cấu trúc đặc thù nào đó chẳng hạn như tính chất đối xứng, v.v | 05/2022 | Phòng chuyên đề, Khoa KHTN | 20 | Giảng viên, học viên và sinh viên | TS Nguyễn Thành Quý |
| 14 | Giải phương trình Logarit bằng phương pháp đặt ẩn phụ | - Phần mở đầu: Lý do chọn đề tài - Phần nội dung: Cơ sở lý luận và thực tiễn; giải pháp thực hiện: Các kiến thức cơ bản; Giải phương trình Logarit bằng phương pháp đặt ẩn phụ; Các ví dụ minh họa; Bài tập rèn luyện. - Phần kết luận: Bài học kinh nghiệm; khả năng ứng dụng, triển khai; kiến nghị, đề xuất. | 3/2022 | Khoa DBDT | 20 | Cán bộ và học sinh | ThS. Nguyễn Hoàng Long |
| 15 | Vật liệu ốp trên cơ sở thủy tinh và sử dụng phế thải của ngành công nghiệp sản xuất thủy tinh | - Phân loại các vật liệu ốp - Cơ sở làm mờ và nhuộm màu thủy tinh - Tắm khảm thủy tinh - Sử dụng phế thải của ngành công nghiệp sản xuất thủy tinh | 03/2022 | Phòng Active Learning – thư viện Khoa Công nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS. Nguyễn Việt Bách |
| 16 | Bê tông – Tổng quan các hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, cùng các nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa những khuyết tật trong bê tông | Tổng quan các hệ thống tiêu chuẩn (TCVN, ASTM, EN) về xi măng và bê tông - Hiện tượng phân tầng trong bê tông - Hiện tượng nứt bê tông - Hiện tượng cacbonat hóa và ăn mòn cốt thép - Sự thoái hóa của bê tông trong môi trường nước biển - Ăn mòn hóa học của bê tông - Phản ứng kiềm - cốt liệu - Chống lửa | 04/2022 | Phòng Active Learning – thư viện Khoa Công nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS. Nguyễn Việt Bách |

| | | | | | | | |
|----|--|--|---------|------------|----|---------------------|--------------------------|
| 17 | Nghiên cứu phân hủy hợp chất phenol bằng công nghệ plasma lạnh phóng điện màn chắn | Giới thiệu chung báo cáo Tổng quan một số phương pháp xử lý nước thải phổ biến Phương tiện và phương pháp nghiên cứu Kết quả và thảo luận Kết luận | 04/2022 | HT Khoa CN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | PGS.TS. Hồ Quốc Phong |
| 18 | Nghiên cứu chế tạo vật liệu biocomposite cấu trúc xốp từ hydroxyapatite và chitosan | Giới thiệu chung về báo cáo Tổng quan về nghiên cứu Nội dung và phương pháp nghiên cứu Kết quả và thảo luận Kết luận | 04/2022 | HT Khoa CN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | PGS.TS. Hồ Quốc Phong |
| 19 | Thảo dược và vai trò trong chữa lành vết thương | - Giới thiệu tổng quan - Phân loại vết thương và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình làm lành vết thương - Các cây thảo dược phổ biến trong chữa lành vết thương theo kinh nghiệm dân gian (rau má, nghệ, nha đam, v.v) - Các công thức phối chế sản phẩm làm lành vết thương từ các thảo dược trên - Kết luận | 03/2022 | HT Khoa CN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | PGS.TS. Huỳnh Liên Hương |
| 20 | Kỹ thuật chữa lành vết thương bằng chiết xuất thảo dược | - Giới thiệu tổng quan - Sự hình thành vết thương và cơ chế lành vết thương - Các kỹ thuật trích ly các thành phần mang hoạt tính ứng dụng trong chữa lành vết thương - Kỹ thuật đánh giá khả năng làm lành vết thương của các chiết xuất thực vật - Kết luận | 04/2022 | HT Khoa CN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | PGS.TS. Huỳnh Liên Hương |
| 21 | Tìm hiểu về công nghệ khí hóa sử dụng nguồn nguyên liệu sinh khối và ứng dụng trong điều kiện tại Việt Nam | Phần 1: Tổng quan về công nghệ khí hóa sử dụng sinh khối làm nhiên liệu. Phần 2: Tổng quan về sinh khối. Ưu và nhược điểm khi sử dụng sinh khối làm nhiên liệu. Phần 3: Các loại thiết bị phản ứng có thể sử dụng trong quá trình khí hóa. Phần 4: Ứng dụng tiềm năng của khí tổng hợp và các ứng dụng quá trình khí hóa sinh khối. Phần 5: Đánh giá tiềm năng sử dụng công nghệ khí hóa sinh khối tại Việt Nam. | 03/2022 | HT Khoa CN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Nguyễn Minh Nhựt |
| 22 | Tìm hiểu về công nghệ torrefaction để cải thiện chất lượng sinh khối và tiềm năng sử dụng tại Việt Nam | Phần 1: Tính chất và đặc tính sinh khối làm nhiên liệu. Phần 2: Tổng quan về quá trình torrefaction. Các loại thiết bị phản ứng có thể sử dụng trong quá trình torrefaction. Phần 3: Các tính chất và ứng dụng của sinh khối sau khi xử lý bằng công nghệ torrefaction. Phần 4: Đánh giá tiềm năng sử dụng công nghệ torrefaction để nâng cao chất lượng sinh khối tại Việt Nam. | 03/2022 | HT Khoa CN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Nguyễn Minh Nhựt |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|---|-----|---------------------|---------------------|
| 23 | <p>Tìm hiểu xúc tác $\text{SO}_4^{2-} / \text{Fe}_2\text{O}_3$ được biến tính bằng Al_2O_3, ứng dụng trong quá trình đồng phân hóa n-ankan.</p> | <p>Trong những năm gần đây, do yêu cầu bảo vệ môi sinh, các chỉ tiêu về thành phần hóa học của xăng đã trở nên rất khắt khe trên quy mô toàn cầu. Liên minh Châu Âu đặt ra các giới hạn hàm lượng các hợp chất độc hại hoặc có khả năng gây ra độc hại trong xăng cho năm 2012 theo tiêu chuẩn Euro V là: lưu huỳnh 10 ppm, olefin 18%, benzen 1%, các hidrocarbon thơm 35%. Vấn đề càng trở nên gay gắt khi các hợp chất phụ gia chứa chì hoàn toàn bị loại bỏ, còn phụ gia tăng cường trị số octan như MTBE hay ETBE, đang bị cấm sử dụng do những chất độc hại có khả năng phân hủy chậm của chúng trong môi trường và giá thành khá đắt. Vì vậy, việc phát triển quy trình đồng phân hóa n-ankan nhẹ phục vụ nhu cầu xăng cũng là sản phẩm đang có mức tăng trưởng cao.</p> <p>Trong bài báo cáo này, chúng tôi có đề cập đến quá trình đồng phân hóa n-ankan, quy trình tổng hợp xúc tác và các yếu tố ảnh hưởng.</p> | 03/2022 | Phòng Seminar Khoa CN | >20 | Cán bộ và Sinh viên | ThS. Huỳnh Thu Hạnh |
| 24 | <p>Tìm hiểu quy trình tổng hợp bột phát quang kẽm silicat kích hoạt bởi mangan</p> | <p>Hiện tại ở Việt Nam và trên thế giới đang có rất nhiều công trình nghiên cứu tổng hợp vật liệu phát quang với các hệ nền khác nhau cũng như với các chất kích hoạt khác nhau. Các chất phát quang vô cơ là một trong những chất ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật và đời sống. Chúng được sử dụng trong việc chế tạo các ống tia catot, cho việc phân loại sản phẩm, tự động hoá dây chuyền công nghệ, mã hoá các sản phẩm có giá trị hoặc đưa vào các biển báo hiệu nhằm ngăn ngừa các sự cố.</p> <p>Trong các chất phát quang vô cơ, kẽm silicat kích hoạt bởi mangan ($\text{Zn}_2\text{SiO}_4:\text{Mn}$) đóng một vai trò quan trọng. $\text{Zn}_2\text{SiO}_4:\text{Mn}$ là thành phần không thể thiếu để chế tạo các màn hình.</p> <p>Trong bài báo cáo này, chúng tôi có đề cập đến quy trình tổng hợp bột phát quang kẽm silicat kích hoạt bởi mangan, các yếu tố ảnh hưởng và khả năng ứng dụng.</p> | 03/2022 | Phòng Seminar Khoa CN | >20 | Cán bộ và Sinh viên | ThS. Huỳnh Thu Hạnh |
| 25 | <p>Các ứng dụng từ sinh khối</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về Biomass - ứng dụng than nhiệt trị cao - ứng dụng xử lý nước thải - ứng dụng cho ngành cao | 03/2022 | Phòng Active Learning – thư viện Khoa Công nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS. Lê Đức Duy |

| | | | | | | | |
|----|--|---|---------|---|----|---------------------|--------------------------|
| 26 | Ultraviolet-Curing Resin và các ứng dụng | Tổng quan về UV Curing resin Ứng dụng trong ngành sơn phủ Ứng dụng trong công nghệ thiết bị in 3D Ứng dụng trong chất kết dính Ứng dụng trong quang học | 03/2022 | Phòng Active Learning – thư viện Khoa Công nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS. Lê Đức Duy |
| 27 | Kỹ thuật làm giàu cellulose từ phụ phẩm cây thom | Mục tiêu của những nghiên cứu này là chuyển hóa sinh khối của thom (khóm) thành nhiên liệu sinh học để thay thế nhiên liệu hóa thạch đang bị cạn kiệt. Để làm được sự chuyển hóa này thì 3 giai đoạn chính ethanol sinh học. Do đó, nhóm tác giả nghiên cứu cách tiếp cận phương pháp chuyển hóa ethanol sinh học từ phụ phẩm của thom, bước đầu là làm giàu cellulose từ phần phụ phẩm, hiệu suất. | 03/2022 | HT Khoa CN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Thị Bích Thuần |
| 28 | Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố hoạt động của thiết bị tạo mẫu nhanh FDM đến độ chính xác chi tiết | Báo cáo này trình bày một số nội dung chính sau: - Giới thiệu tổng quan về công nghệ tạo mẫu nhanh. - Kết quả nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị FDM. - Kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố hoạt động của thiết bị FDM đến độ chính xác của chi tiết. | 05/2022 | Phòng Active Learning - TV KCN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Nguyễn Văn Cường |
| 29 | Nghiên cứu Robot 6 bánh vượt địa hình | Bài báo trình bày các nội dung chính sau: - Tổng quan tình hình nghiên cứu về robot địa hình - Phương pháp phân tích và xây dựng phương án thiết kế robot 6 bánh - Kết quả nghiên cứu thiết kế và chế tạo robot 6 bánh. | 05/2022 | Phòng Active Learning - TV KCN | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Nguyễn Văn Cường |
| 30 | Tính toán thiết kế bộ phận cắt vỏ hạt sen tươi | Báo cáo trình bày các kết quả nghiên cứu, chế tạo và thử nghiệm bộ phận cắt vỏ (BPCV) của máy tách vỏ hạt sen tươi. Nguyên liệu vào của BPCV là hạt sen tươi (21- 24 ngày tuổi). Sản phẩm đầu ra là hạt sen tươi đã được cắt xung quanh vỏ theo chiều ngang (không cắt phạm vào phần thịt của hạt). Sau đó, hạt sen được đưa đến bộ phận tách vỏ (bộ phận này sẽ được trình bày ở nghiên cứu sắp tới) để tách vỏ khỏi hạt. Trước khi chế tạo và chạy thử nghiệm, nhóm tác giả tiến hành xây dựng mô hình ba chiều (3D) của BPCV trên phần mềm Solidworks để đánh giá nguyên lý cũng như hạn chế những sai sót trong quá trình chế tạo. Kết quả cho thấy, bộ phận cắt vỏ hoạt động hiệu quả với tỷ lệ thành phẩm trên 75%. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Huỳnh Thanh Thương |

| | | | | | | | |
|----|--|--|---------|----------------|----|---------------------|-----------------------|
| 31 | Tính toán thiết kế bộ phận tách vỏ hạt sen | Báo cáo trình bày nguyên lý tách vỏ mới của bộ phận tách vỏ (BPTV) hạt sen tươi bằng cách sử dụng hai rulo quay cùng chiều nhưng khác nhau về tốc độ. BPTV được chế tạo dựa trên nguyên lý tách vỏ mới và chạy thử nghiệm. Nguyên liệu đầu vào của BPTV là hạt sen tươi 21-24 ngày tuổi đã được cắt xung quanh chu vi hạt. Sản phẩm đầu ra là hạt sen đã được tách lớp vỏ xanh bên ngoài. Kết quả cho thấy: (1) Sự hiệu quả của nguyên lý tách vỏ mới với tỷ lệ tách vỏ thành công đạt 88%; (2) BPTV mới khắc phục được các nhược điểm của các nguyên lý trước đó. Đặc biệt là có thể tùy chỉnh quãng đường lăn của hạt sen bằng cách thay đổi độ chênh lệch tốc độ của hai rulo; (3) BPTV có thể tách được các hạt sen có kích thước khác nhau; (4) Quãng đường lăn của hạt sen trong BPTV dài hơn thì tỷ lệ tách vỏ thành công cao hơn; (5) Tốc độ quay của rulo lớn góp phần làm tăng tỷ lệ tách vỏ thành công. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Huỳnh Thanh Thương |
| 32 | Mô hình nhận dạng vết bệnh trên trái ớt tươi | Trái ớt tươi sau khi tách cuống cần phải thực hiện phân loại để nâng cao chất lượng chế biến. Một trong những yêu cầu phân loại chính là loại bỏ những trái ớt bệnh ra khỏi nhóm ớt thành phẩm. Báo cáo tập trung trình bày về phương pháp phân loại ớt bệnh sử dụng mạng thần kinh tích chập để phát hiện vết bệnh, cũng như những ưu nhược điểm của nó. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Huỳnh Quốc Khanh |
| 33 | Mô hình phân loại ớt nứt | Trái ớt tươi sau khi tách cuống cần phải thực hiện phân loại để nâng cao chất lượng chế biến. Một trong những yêu cầu phân loại chính là loại bỏ những trái ớt nứt ra khỏi nhóm ớt thành phẩm. Báo cáo tập trung trình bày về phương pháp phân loại ớt nứt sử dụng mạng thần kinh tích chập để phát hiện vết bệnh, cũng như những ưu nhược điểm của nó. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Huỳnh Quốc Khanh |
| 34 | Vật liệu y sinh trong lĩnh vực cấy ghép xương-mô | Vật liệu y sinh được tập trung nghiên cứu và đổi mới trong nhiều năm qua nhằm đáp ứng cho lĩnh vực cấy ghép xương-mô. Những tính chất của xương-mô được xem như là những điểm cần đạt được khi tiến hành thiết kế, chế tạo vật liệu y sinh. Nhiều loại vật liệu khác nhau đã được sử dụng để tổng hợp vật liệu y sinh, và mỗi loại vật liệu này đều có những ưu-nhược điểm khác nhau. Bài báo cáo sẽ giới thiệu những kiến thức cơ bản khi bắt đầu thiết kế và chế tạo y sinh nhằm phục vụ cho lĩnh vực cấy ghép mô-xương. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Văn Tài |
| 35 | Tổng hợp vật liệu y sinh bằng phương pháp hot-pressing | Phương pháp hot-pressing được biết đến như một trong các phương pháp tối ưu dùng trong lĩnh vực chế tạo mẫu cho vật liệu y sinh. Điểm nổi bật của phương pháp hot-pressing là không cần sử dụng nhiệt độ quá cao khi tổng hợp vật liệu y sinh, từ đó giúp cho những tính chất ưu việt của các hợp kim không bị biến đổi do ảnh hưởng từ nhiệt độ. Bên cạnh đó, việc tổng hợp ở nhiệt độ không quá cao giúp tiết kiệm về năng lượng, về đầu tư thiết bị tổng hợp. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Văn Tài |

| | | | | | | | |
|----|--|---|---------|----------------|----|---|---------------------|
| 36 | Xây dựng mô hình dự báo năng suất lúa bằng cách sử dụng độ cứng đất | Đồng bằng sông Cửu Long, được ví như “Vựa lúa của Việt Nam”, có diện tích đất lớn được sử dụng để trồng lúa nước. Năm 2020, Việt Nam là nước xuất khẩu lớn thứ hai thế giới với 6,25 triệu tấn gạo. Lượng gạo xuất khẩu được dự đoán sẽ tăng lên 6,4 triệu tấn vào năm 2021. Nông dân sống dựa vào trồng lúa và thu nhập của họ đến từ ruộng lúa. Vì vậy, việc xây dựng mô hình đánh giá hoặc dự đoán năng suất lúa là một phần cần thiết của nghiên cứu để người nông dân có thể cải tiến phương pháp canh tác của mình. Trong nghiên cứu này, các hàm đa thức, hàm mũ và hàm lũy thừa được tạo ra như các mô hình dự đoán trong đó độ nén của đất được sử dụng làm đầu vào cho năng suất lúa ước tính. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Bùi Văn Hữu |
| 37 | Xây dựng mô hình dự báo sinh trưởng cây lúa bằng cách sử dụng độ cứng đất và ngày sau khi cấy | Việc canh tác lúa đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực trong nước và xuất khẩu. Các yếu tố môi trường (đất, nước, phân bón, ánh sáng,...) và kỹ thuật canh tác có ảnh hưởng đến sinh trưởng và năng suất của cây lúa. Trong nghiên cứu này, mối quan hệ giữa độ nén của đất và sự phát triển của cây lúa đã được quan sát và nghiên cứu, một hàm đa thức dự báo số chồi lúa được tạo ra với biến đầu vào là độ nén của đất và ngày sau khi cấy. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Bùi Văn Hữu |
| 38 | Nghiên cứu, tìm hiểu và giới thiệu công nghệ xe tự lái | Khái niệm xe tự lái (self-driving vehical) đã được đưa ra từ rất lâu. Với nền tảng khoa học công nghệ thời bấy giờ, ý tưởng về xe tự lái chỉ được áp ù như một giấc mơ. Tuy nhiên, với sự phát triển vượt bậc về công nghệ hiện nay đã tạo động lực mới cho xe tự lái theo một quỹ đạo tương tự như du hành vũ trụ. Những điều tưởng chừng không thể lại đến trong tầm tay với tốc độ đáng kinh ngạc. Với nền tảng kiến thức có được về lĩnh vực xe tự lái còn khá mới mẻ tại trường Đại học Cần Thơ nói riêng và Việt Nam nói chung, chúng tôi mong muốn nghiên cứu nhằm tìm hiểu và giải thích bức tranh toàn cảnh về xe tự lái là gì và chúng được phát triển như thế nào, đồng thời cung cấp thông tin chi tiết chuyên sâu về kỹ thuật trong suốt quá trình nghiên cứu. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Hữu Cường |
| 39 | Ứng dụng LASER trong chế tạo máy | Laser là sự khuếch đại ánh sáng bằng bức xạ kích thích. Gần đây laser có rất nhiều ứng dụng trong đời sống (y học, thẩm mỹ, vật liệu bán dẫn, gia công vật liệu...). Trong lĩnh vực chế tạo máy, gia công bằng laser giúp giảm chi phí sản xuất so với các phương pháp truyền thống, đặc biệt trong xử lý vật liệu hoặc trong tạo mẫu nhanh. Mục đích của báo cáo này là giới thiệu các ứng dụng của laser trong lĩnh vực chế tạo máy, làm tiền đề cho sự phát triển của các phương pháp gia công tiên tiến. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Hoài Tân |
| 40 | Đánh giá ảnh hưởng của sự thay đổi hình thái thềm cát trước cửa sông Thu Bồn đến xói lở biển Cửa Đại | - Diễn biến bất đối xứng đường bờ biển hai bên cửa sông Thu Bồn; - Lý thuyết hàm chẵn – lẻ (even and odd) và hình thái bất đối xứng đường bờ biển hai bên cửa sông Thu Bồn; - Diễn biến hình thái cồn cát trước cửa sông Thu Bồn; - Kết luận. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 20 | Cán bộ, sinh viên đại học và học viên cao học | TS. Đinh Văn Duy |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|----------------|----|---|---------------------------|
| 41 | Nghiên cứu sự hình thành và xói lở đồng bằng sông Ombrone thuộc miền trung nước Ý | <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết về sự hình thành đồng bằng cửa sông với đường bờ biển có chiều dài vô tận (Larson và ctv., 1987); - Lý thuyết về diễn biến hình thái đồng bằng cửa sông với đường bờ biển có chiều dài xác định (Tanaka và ctv., 2017); - Trường hợp áp dụng thực tế cho đồng bằng sông Ombrone, miền trung nước Ý; - Kết luận. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 20 | Cán bộ, sinh viên đại học và học viên cao học | TS. Đinh Văn Duy |
| 42 | Đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển tài nguyên rừng ngập mặn ở Soc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> - Diễn biến rừng ngập mặn qua các thời kỳ. - Đánh giá các giải pháp phục hồi rừng ngập mặn; - Hiệu quả các phương pháp phục hồi rừng đã áp dụng; - Kết luận. | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 20 | Cán bộ, sinh viên đại học và học viên cao học | TS. Huỳnh Thị Cẩm Hồng |
| 43 | Đánh giá sự xói lở bờ sông, bờ biển ở Huyện Cù Lao Dung và các giải pháp bảo vệ thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm phát triển bền vững | <ul style="list-style-type: none"> - Diễn biến xói lở bờ sông, bờ biển ở Cù Lao Dung. - Đánh giá các giải pháp bảo vệ bờ biển hướng tới phát triển kinh tế (sinh kế) người dân ở khu vực ven biển; - Đánh giá hiệu quả các giải pháp ; - Kết luận; | 05/2022 | Khoa Công Nghệ | 20 | Cán bộ, sinh viên đại học và học viên cao học | TS. Huỳnh Thị Cẩm Hồng |
| 44 | Nghiên cứu giải thuật GRASP để giải bài toán định tuyến cho đội xe | <p>Giai đoạn hình thành ý tưởng tác giả sẽ tìm hiểu công ty, vận hành của công ty và các khía cạnh như hiện trạng của công ty và các vấn đề gặp phải.</p> <p>Giai đoạn thiết kế ý tưởng tác giả “hữu hình hóa” đề tài bằng các lập mục tiêu và kế hoạch nghiên cứu.</p> <p>Giai đoạn thực hiện thì mô hình giải pháp sẽ được xây dựng và chạy trên nền phần mềm Python.</p> <p>Giai đoạn vận hành sẽ xem xét, đánh giá kết quả đạt được cũng như tính hiệu quả của mô hình để có thể đề xuất áp dụng vào thực tế.</p> | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 25 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Võ Trần Thị Bích Châu |
| 45 | Nghiên cứu ứng dụng giải thuật di truyền trong điều độ sản xuất | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích hiện trạng mặt bằng, nguồn lực về máy, quy trình sản xuất, hệ thống điều độ hiện tại. Sau đó thu thập và phân tích dữ liệu để xác định vấn đề, tìm ra nguyên nhân và hướng nghiên cứu để giải quyết vấn đề. - Mô hình hóa và giải bài toán - Áp dụng mô hình. | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 25 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Võ Trần Thị Bích Châu |
| 46 | Mô hình tối ưu với ứng dụng công nghệ IoT trong quản lý rác thải thông minh | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu - Hệ thống quản lý chất thải thông minh - Mô hình tối ưu hóa tuyến đường thu gom rác thải - Kết quả và thảo luận của một trường hợp nghiên cứu - Hướng nghiên cứu mở rộng trong tương lai | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Văn Càn |

| | | | | | | | |
|----|--|---|---------|----------------|----|---------------------|-----------------------|
| 47 | Nghiên cứu các giải pháp giảm ùn tắc giao thông thông qua xây dựng mô hình mô phỏng | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và mô tả khái quát về các giải pháp giảm thiểu ùn tắc giao thông - Xây dựng mô hình mô phỏng và lựa chọn giải pháp mang lại hiệu quả cao nhất. - Các vấn đề được thảo luận. - Một trường hợp nghiên cứu | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Nguyễn Trường Thi |
| 48 | Xây dựng mô hình tối ưu hóa và mô phỏng trong bài toán định tuyến xe buýt | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về bài toán vận tải - Xây dựng mô hình toán tối ưu hóa và mô phỏng nhằm hoạch định mạng lưới di chuyển và tối thiểu chi phí vận hành của mạng lưới. - Các vấn đề được thảo luận. - Một trường hợp nghiên cứu | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Nguyễn Trường Thi |
| 49 | Mô hình tích hợp TOPSIS và MLP lựa chọn nhà kho trong chuỗi cung ứng lạnh nông sản | <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nhà kho - Giới thiệu mô hình tích hợp TOPSIS và MLP lựa chọn vị trí nhà kho - Định hướng nghiên cứu tiếp theo | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Trần Thị Thắm |
| 50 | Đánh giá rủi ro trong chuỗi cung ứng lạnh | <p>Nội dung báo cáo cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các rủi ro trong chuỗi cung ứng lạnh nông sản. - Giới thiệu mô hình đánh giá rủi ro - Định hướng nghiên cứu tiếp theo | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Trần Thị Thắm |
| 51 | Đề xuất mô hình Logistics bên thứ tư (4th Party Logistics - 4PL) trong khai thác và vận hành trung tâm Logistics tại Cần Thơ | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về ngành giao nhận vận tải hàng hóa, các trung tâm Logistics đang hoạt động, những thuận lợi và khó khăn đang tồn tại trong khi lập kế hoạch vận chuyển cho khách hàng của các công ty đang tham gia hoạt động tại các trung tâm Logistics tại Việt Nam. - Nghiên cứu lý thuyết về các mô hình thuê ngoài Logistics bên thứ tư (4PL), vấn đề tối ưu 4PL và công thức toán học của tối ưu hoá 4PL. - Thu thập thông tin về doanh nghiệp đã áp dụng mô hình thuê ngoài Logistics 3PL và đặc biệt là 4PL. - Trình bày các phương pháp giải đã biết, bao gồm chính xác và kinh nghiệm, cho các vấn đề tương tự như đặc tính 4PL trong đề tài này. - Phát triển mô hình toán tối ưu 4PL dựa trên các dữ liệu được xác lập từ các công đoạn trên. - Trình bày kết quả - Các vấn đề được thảo luận. | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Nguyễn Thăng Lợi |

| | | | | | | | |
|----|--|--|---------|----------------|----|---------------------|----------------------|
| 52 | Mô hình tối ưu hoá hoạt động cho việc lập kế hoạch thu hoạch và Logistics phân phối các loại nông sản dễ hư hỏng | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về nông sản dễ hư hỏng, những thuận lợi và khó khăn đang tồn tại trong hoạt động Logistics của các nhà sản xuất/đóng gói hàng nông sản dễ hư hỏng. - Nghiên cứu lý thuyết về các mô hình tối ưu hoá cho các hoạt động sản xuất và các tài liệu hay các buổi thảo luận về việc xác định các thành phần trong chuỗi cung ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thu hoạch, Logistics phân phối sản phẩm. - Thu thập thông tin về doanh nghiệp tham gia sản xuất/đóng gói các sản phẩm nông sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ để xác định thực trạng và khó khăn đang gặp phải trong hoạt động thu hoạch và Logistics. - Phát triển mô hình toán phi tuyến hỗn hợp với các biến quyết định và xây dựng ràng buộc có liên quan dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thu hoạch và phân phối sản phẩm đã xác định trước đó - Trình bày kết quả - Các vấn đề được thảo luận. | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Nguyễn Thăng Lợi |
| 53 | Mô hình toán tối ưu hoạch định mạng lưới cung ứng và thu hồi thực phẩm ngắn hạn xem xét hợp đồng chia sẻ rủi ro | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tổng quan hoạt động cung ứng và thu hồi thực phẩm có thời hạn sử dụng ngắn. - Thỏa thuận giữa các thành phần tham gia chuỗi cung ứng dưới điều kiện của hợp đồng chia sẻ rủi ro. - Giới thiệu phương pháp Compromise Programming để tiếp cận các mục tiêu và cân bằng lợi nhuận giữa nhà máy và trung tâm phân phối. - Trường hợp nghiên cứu điển hình. - Định hướng các nghiên cứu tiếp theo. | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Trương Quỳnh Hoa |
| 54 | Ứng dụng hồi quy tuyến tính bội trong đánh giá các yếu tố đầu vào ảnh hưởng đến năng suất cây trồng | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình hồi quy tuyến tính bội. - Giới thiệu phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (OLS) theo dạng hàm Cobb-Douglass Production. - Phương pháp xử lý số liệu với phần mềm Eviews trên cơ sở kiểm định F để xác định các yếu tố có ý nghĩa. - Đánh giá thực trạng các hoạt động canh tác bưởi tại các hộ trồng bưởi quy mô nhỏ ở địa phương, từ đó xác định các yếu tố đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất. - Xác định giá trị tối ưu của các yếu tố để tổng chi phí sản xuất đạt tối thiểu. | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Trương Quỳnh Hoa |
| 55 | So sánh mô hình tồn kho vendor managed inventory (VMI) và mô hình tồn kho retailer managed inventory (RMI) | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình VMI và mô hình RMI - So sánh mô hình VMI và mô hình RMI - Đề xuất hướng áp dụng hai mô hình tồn kho cho các chuỗi cung ứng phù hợp | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Huỳnh Tấn Phong |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|----------------|----|---------------------|-----------------------|
| 56 | Bước đầu xây dựng mô hình nhập khẩu: Nghiên cứu mô hình nhập khẩu xe máy vario từ Indonesia | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình xuất nhập khẩu xe máy vario từ Indonesia đến Việt Nam - Phân tích tổng chi phí của ba nhà cung cấp được lựa chọn để xác định nhà cung cấp tối ưu nhất - Giới thiệu về các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Huỳnh Tấn Phong |
| 57 | Xác định kích cỡ lô tồn kho xem xét lựa chọn nhà cung cấp với ràng buộc về không gian lưu trữ | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề hàng tồn kho trong việc lựa chọn nhà cung ứng. - Lược khảo tài liệu liên quan về các ràng buộc về không gian lưu trữ.- Mô hình hóa vấn đề nghiên cứu để giảm thiểu chi phí - Mở rộng hướng nghiên cứu tiếp theo | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Nguyễn Đoàn Trinh |
| 58 | Kiểm soát tồn kho và mua hàng xem xét tái sử dụng những sản phẩm lỗi thời vào sản xuất | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghiên cứu đối với các sản phẩm lỗi thời trong sản xuất - Lược khảo tài liệu liên quan - Mô hình hóa vấn đề nghiên cứu nhằm tối ưu việc sử dụng các sản phẩm lỗi thời - Mở rộng hướng nghiên cứu tiếp theo | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | ThS Nguyễn Đoàn Trinh |
| 59 | Ứng dụng giải thuật di truyền để giải bài toán cắt vải trong ngành may | No-Fit polygon được xây dựng bằng cách cho một đa giác động xoay xung quanh một đa giác tĩnh với điều kiện các cạnh của hai đa giác này được phép tiếp xúc với nhau và không được phép cắt nhau việc này tham chiếu nên một quỹ đạo di chuyển của hai đa giác. Từ đây, hình thành nên một vùng cho phép lồng ghép giữa hai đa giác nhằm mục đích khi áp dụng heuristic vị trí Bottom-Left Fill để tìm bố cục mà không vi phạm ràng buộc đã đặt ra trước đó. Kết quả mô hình cho thấy, có thể giải quyết được vấn đề đóng gói bằng thuật toán di truyền với hơn 71.5% không gian chứa được sử dụng trên bộ dữ liệu Marques. | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Hồng Phúc |
| 60 | Khảo sát, đánh giá các mô hình dự đoán năng lượng sử dụng ở quy mô hộ gia đình | Nghiên cứu này đề xuất phương pháp dự đoán năng lượng dựa trên mô hình Long Short-Term Memory (LSTM) và Artificial Neural Network (ANN). Đầu tiên dữ liệu thô về mức sử dụng năng lượng và các yếu tố ảnh hưởng được đưa vào tiền xử lý dữ liệu trước khi đào tạo, sau khi dữ liệu được xử lý sẽ tiến hành dự đoán mức năng lượng tương lai của bộ dữ liệu bằng phương pháp đã đề xuất. Cuối cùng tiến hành đánh giá và so sánh kết quả của các mô hình dự đoán đề xuất so với mô hình dự đoán truyền thống ở các nghiên cứu trước đây. Qua quá trình thực nghiệm ở ba bộ dữ liệu cho thấy mô hình Long Short-Term Memory (LSTM) và Artificial Neural Network (ANN) cho kết quả dự đoán cải thiện hơn các dự đoán truyền thống là độ chính xác trên 92% với bộ dữ liệu hạn chế các tính năng dự đoán. | 04/2022 | Khoa Công Nghệ | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS Nguyễn Hồng Phúc |

| | | | | | | | |
|----|--|---|---------|---------------------------|----|---------------------------------------|----------------------|
| 61 | Sức chịu tải của cọc mảnh | Nội dung chính: - Giới thiệu và cơ sở lý thuyết về sức chịu tải của cọc mảnh. - Tổng quan các nghiên cứu về sức chịu tải của cọc mảnh. - Phân tích và đánh giá các kết quả nghiên cứu trước đây. - Kết luận và kiến nghị | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 20 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | Phạm Hữu Hà Giang |
| 62 | Hệ số an toàn trong thiết kế cọc xi măng đất | Nội dung chính: - Giới thiệu và cơ sở lý thuyết về cọc xi-măng đất. - Tổng quan các nghiên cứu về sức chịu tải của cọc xi-măng đất trong phòng và hiện trường. - Phân tích và đánh giá các kết quả nghiên cứu trước đây. - Kết luận và kiến nghị. | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 20 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS Phạm Hữu Hà Giang |
| 63 | Phân tích đặc tính biến dạng của đất sỏi (Gravelly soil) | Nội dung chính: - Tổng quan về đặc trưng thành phần hạt của đất sỏi - Phân tích kết quả đặc tính biến dạng của đất sỏi đã thu được thông qua thí nghiệm nén 3 trục quy mô lớn - Kết luận và đề xuất | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 20 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | ThS Hồ Thị Kim Thoa |
| 64 | Ứng dụng phương pháp phân tử rời rạc (DEM) vào việc xác định cường độ đất sỏi | Nội dung chính: - Giới thiệu về phương pháp phân tử rời rạc (DEM) - Kết quả xác định cường độ đất sỏi thông qua phương pháp DEM - Kết luận và đề xuất | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 20 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | ThS Hồ Thị Kim Thoa |
| 65 | Phân tích trạng thái của núi đá chịu ảnh hưởng của đường hầm đôi sử dụng phương pháp phân tích phần tử trong môi trường không liên tục (DDA) | Nội dung chính: - Giới thiệu về phương pháp phân tích phần tử trong môi trường không liên tục (DDA) - Kết quả xác định hình dạng lún bề mặt và ứng suất trong đá chịu ảnh hưởng của đào hầm đôi - Kết luận và kiến nghị | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 20 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS Đỗ Trọng Nhân |

| | | | | | | | |
|----|--|--|---------|---|----|---------------------------------------|-------------------|
| 66 | Phân tích sạt lở núi đá chịu ảnh hưởng của khai thác than ở Nattai North của Úc sử dụng phương pháp phân tích phần tử trong môi trường không liên tục (DDA) | Nội dung chính: - Giới thiệu về phương pháp phân tích phần tử trong môi trường không liên tục (DDA) và địa hình của Nattai North ở Úc - Kết quả xác định hình dạng lún bề mặt và ứng suất trong đá chịu ảnh hưởng của khai thác than đá - Kết luận và kiến nghị | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 20 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS Đỗ Trọng Nhân |
| 67 | Phân tích sự làm việc của nhóm cọc | Nội dung chính: - Giới thiệu và cơ sở lý thuyết về sự làm việc của nhóm cọc. - Tổng quan các nghiên cứu sự làm việc của nhóm cọc. - Phân tích và đánh giá các kết quả nghiên cứu trước đây. - Kết luận và kiến nghị | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 25 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | ThS Võ Văn Đâu |
| 68 | Các phương pháp phân tích móng bè cọc | Nội dung chính: - Giới thiệu các phương pháp phân tích thiết kế móng bè cọc. - Tổng quan các nghiên cứu của móng bè cọc. - Phân tích và đánh giá các kết quả nghiên cứu trước đây. - Kết luận và kiến nghị | 05/2022 | Hội Trường Khoa Công nghệ | 25 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | ThS Võ Văn Đâu |
| 69 | Nghiên cứu xác định nguyên nhân sạt lở và đề xuất giải pháp khắc phục bờ sông Châu Đốc (đoạn cầu Chắc Rè) thuộc huyện An Phú, tỉnh An Giang | Nghiên cứu xác định nguyên nhân sạt lở và đề xuất giải pháp khắc phục bờ sông Châu Đốc (đoạn cầu Chắc Rè) thuộc huyện An Phú, tỉnh An Giang. Cụ thể 3 nội dung sau: - Khảo sát và đánh giá hiện trạng sạt lở bờ sông đoạn cầu Chắc Rè. - Xác định nhóm nguyên nhân và chỉ ra nguyên nhân chính gây sạt lở bờ sông. - Đề xuất, khuyến nghị các giải pháp xử lý đối với tuyến đường dọc sông Châu Đốc. | 04/2022 | Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ. | 20 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Trần Văn Tuấn |
| 70 | Nghiên cứu xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý sạt lở tuyến đường dọc kênh guộc thuộc nhánh sông châu đốc trên địa bàn huyện an phú, tỉnh An Giang | Nghiên cứu xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý sạt lở tuyến đường dọc kênh guộc thuộc nhánh sông châu đốc trên địa bàn huyện an phú, tỉnh an giang. Cụ thể như sau: - Tìm được các yếu tố ảnh hưởng đến sự ổn định nền đường - Giải thích các nguyên nhân sạt lở - Đề xuất, khuyến nghị các giải pháp xử lý đối với tuyến đường dọc sông Châu Đốc. | 04/2022 | Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ. | 20 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Trần Văn Tuấn |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|---|----|--------------------------------|----------------------------|
| 71 | Thành phần và các tính chất kỹ thuật của vữa tự lên | Báo cáo này nhằm chia sẻ hướng tiếp cận mới trong sản xuất vữa xây dựng. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: - Giới thiệu chung - Vật liệu đầu vào - Thành phần của hỗn vữa tự lên - Các tính chất kỹ thuật của vữa tự lên - Kết luận | 04/2022 | Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ. | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Trần Vũ An |
| 72 | Nghiên cứu sản xuất gạch không nung kiểm hoạt hóa xi lò cao-tro bay | Báo cáo này nhằm chia sẻ nghiên cứu sản xuất gạch không nung kiểm hoạt hóa xi lò cao-tro bay. Nội dung báo cáo cụ thể như sau: - Giới thiệu chung - Tính chất xi lò cao và tro bay - Thiết kế cấp phối của hỗn gạch - Sản xuất gạch không nung kiểm hoạt hóa xi lò cao-tro bay - Kết luận | 04/2022 | Hội trường Khoa Công Nghệ, Khu II, Trường ĐH Cần Thơ. | 30 | Cán bộ và Sinh viên | TS. Trần Vũ An |
| 73 | Nhận dạng hàng hoá trung bày | Trong báo cáo này chúng tôi trình bày một số kết quả nghiên cứu của chúng tôi về việc nhận dạng và phân loại hàng hoá trên các kệ trưng bày tại các cửa hàng bán lẻ hay siêu thị. Dữ liệu đầu vào là ảnh chụp các kệ, tủ trưng bày. Tiếp theo, chúng tôi sử dụng một mô hình học sâu để nhận dạng các hàng hoá có trên kệ. Ngoài ra, chúng tôi đề xuất một mô hình tính toán mức độ hiệu quả của việc trưng bày dựa trên các loại hàng hoá. Dựa trên kết quả nhận dạng hàng hoá, mô hình này sẽ đánh giá sự hiệu quả của việc trưng bày. | 06/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | PGS. TS. Phạm Nguyên Khang |
| 74 | Ước lượng hàng hoá trưng bày | Trong báo cáo này chúng tôi trình bày một số kết quả nghiên cứu của chúng tôi về việc ước lượng số lượng hàng hoá hiện có trên các kệ trưng bày tại các cửa hàng bán lẻ hay siêu thị. Dữ liệu đầu vào là ảnh chụp các kệ, tủ trưng bày. Trước tiên, chúng tôi sử dụng một mô hình phát hiện và xác định vị trí của các tầng của kệ. Sau đó, sử dụng một mô hình hồi quy để ước lượng số lượng hàng hoá trên từng tầng. Kết quả này có thể được sử dụng để đánh giá, tính điểm trưng bày cho các cửa hàng hay siêu thị. | 06/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | PGS. TS. Phạm Nguyên Khang |
| 75 | Ứng dụng PhoBERT để kiểm tra đạo văn trong văn bản tiếng Việt | Vấn đề đạo văn ngày càng gia tăng trong lĩnh vực học thuật. Tuy nhiên, việc tìm và phát hiện đạo văn mất rất nhiều thời gian với lượng thông tin ngày càng lớn hiện nay. Để giải quyết vấn đề trên, công cụ phát hiện đạo văn trong văn bản tiếng Việt được xây dựng dựa trên PhoBERT, mô hình biểu diễn ngôn ngữ cho tiếng Việt. Mô hình PhoBERT được dùng để biểu diễn tài liệu bao gồm 3034 bài báo được thu thập từ các tạp chí khoa học, sau đó mô hình máy học vector hỗ trợ SVM sẽ được sử dụng để phân loại các cặp đạo văn. Kết quả của việc ứng dụng các mô hình trên giúp phát hiện tốt các đoạn đạo văn được cố ý tạo ra theo nhiều cách khác nhau. | 06/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | Ths. Trần Nguyễn Dương Chi |

| | | | | | | | |
|----|---|---|---------|--------------|----|--------------------------------|--------------------------|
| 76 | Phân loại tình trạng giao thông với các mô hình học sâu | <p>Tình trạng giao thông ở Việt Nam phức tạp và thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông, đặc biệt là ở những nơi dân cư tập trung đông đúc và những giờ cao điểm. Hầu hết các giải pháp được tự động hóa việc giám sát giao thông được đề xuất dựa trên phát hiện phương tiện, phương pháp này hoạt động không tốt trong điều kiện đường rất đông cũng như tốc độ dự đoán chậm và khó có thể triển khai hoạt động thời gian thực. Để tiếp cận và giải quyết vấn đề trên, hướng tiếp cận kết hợp phương pháp phân lớp và phát hiện đối tượng để quan sát mật độ phương tiện và phát hiện tình trạng ùn tắc giao thông được thực hiện. Mô hình mạng CNN được sử dụng để phân lớp tình trạng đường đông. Mô hình phát hiện đối tượng CenterNet áp dụng để đếm số lượng phương tiện giao thông và ước lượng mức độ khi đường không đông và giải thuật trừ nền được sử dụng để ước lượng mức độ di chuyển của các phương tiện và phát hiện ùn tắc khi đường đông phương tiện. Dữ liệu thực nghiệm được lấy từ thực tế đường phố ở Việt Nam với các góc quay trước công bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang và bệnh viện đa khoa Đà Nẵng. Tập dữ liệu được sử dụng cho quá trình huấn luyện, kiểm tra mô hình phân lớp đường đông là 3903 ảnh (và mô hình phát hiện đối tượng CenterNet là 2100 ảnh. Kết quả đạt được mô hình phân loại tình trạng đường đông đạt độ chính xác tổng thể 91.7% trên tập kiểm tra, các dự đoán đường đông đạt độ chính xác 81.9%. Mô hình phát hiện đối tượng CenterNet đạt độ chính xác mAP 93.19% trên tập dữ liệu kiểm tra cùng góc quay và vị trí với dữ liệu huấn luyện.</p> | 06/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Trần Nguyễn Minh Thư |
| 77 | Training Deep Network Models for Fingerprint Image Classification | <p>Our investigation aims to answer the research question is it possible to train deep network models that can be re-used to classify a new coming dataset of fingerprint images without re-training the new deep network model?. For this purpose, we collect real datasets of fingerprint images from students at the Can Tho University. After that, we propose to train recent deep networks, such as VGG, ResNet50, Inception-v3, Xception, on the training dataset with 9,236 fingerprint images of 441 students, to create deep network models. And then, we re-use these resulting deep network models as the feature extraction and only fine-tune the last layer in deep network models for the new fingerprint image datasets. The empirical test results on three real fingerprint image datasets (FP-235, FP-389, FP-559) show that deep network models achieve at least the accuracy of 96.72% on the testsets. Typically, the ResNet50 models give classification accuracy of 99.00%, 98.33%, 98.05% on FP-235, FP-389 and FP-559, respectively.</p> | 02/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | PGS.TS. Đỗ Thanh Nghị |

| | | | | | | | |
|----|--|--|---------|--------------|----|--------------------------------|--------------------------|
| 78 | Huấn luyện mô hình máy học giám sát đeo khẩu trang | Trong nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất huấn luyện mô hình máy học tự động để giám sát việc đeo khẩu trang. Để thực hiện nghiên cứu, trước tiên chúng tôi tiến hành thu thập dữ liệu và gán nhãn dữ liệu ảnh. Tiếp theo, chúng tôi nghiên cứu và huấn luyện các mô hình máy học, MobileNet, Inception-v3 để nhận dạng việc đeo khẩu trang trong ảnh video. Kết quả thực nghiệm cho thấy MobileNet, Inception-v3 đạt độ chính xác 93.63% và 94.90%. Mô hình huấn luyện có thể được triển khai trên web và các máy tính nhúng như Raspberry Pi, Jetson Nano. | 02/2022 | Khoa CNTT&TT | 30 | Giảng viên và học viên cao học | PGS.TS. Đỗ Thanh Nghị |
| 79 | Thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục đại học | Báo cáo này sẽ tập trung vào những vấn đề chủ yếu như tổng quan về chuyển đổi số (bản chất của chuyển đổi số, các giai đoạn của chuyển đổi số, các thành phần liên quan đến chuyển đổi số, các công nghệ dành cho chuyển đổi số), thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục đại học, mối quan hệ giữa chuyển đổi số và đại học thông minh, liên hệ thực tiễn chuyển đổi số tại Đại học Cần Thơ. | 05/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Ngô Bá Hùng |
| 80 | Vai trò của dữ liệu lớn trong xây dựng đại học thông minh | Báo cáo này sẽ tập trung vào làm rõ khái niệm đại học thông minh, một số mô hình xây dựng đại học thông minh trên thế giới và việc nam, các đặc trưng của đại học thông minh, dữ liệu lớn và vai trò của dữ liệu lớn trong mô hình đại học thông minh, liên hệ thực tiễn tiến trình xây dựng đại học thông minh tại Đại học Cần Thơ. | 05/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Ngô Bá Hùng |
| 81 | Tiếp cận quần thể (ensemble learning) trong khai thác ý kiến | Các dữ liệu về lĩnh vực khai thác ý kiến (opinion mining / sentiment analysis) hiện đang được nghiên cứu rộng rãi. Các quyết định liên quan đến thực thể, khía cạnh và ý kiến trên dữ liệu dạng tuple sẽ cho phép đánh giá hay dự đoán ý kiến có được từ các văn bản ngắn một cách phù hợp. Nội dung báo cáo sẽ tập trung vào xây dựng các mô hình khai thác ý kiến trên cơ sở các phương pháp quần thể với dữ liệu tuple. | 06/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | PGS. TS. Huỳnh Xuân Hiệp |
| 82 | Các mô hình nhận dạng và phân tích khuôn mặt đương đại. | Báo cáo sẽ trình bày và đối sánh một số mô hình nhận dạng khuôn mặt và phân tích thuộc tính khuôn mặt (tuổi, giới tính, cảm xúc và chủng tộc). Các mô hình này bao gồm: VGG-Face, Google FaceNet, OpenFace, Facebook DeepFace, DeepID, ArcFace và Dlib. Các thí nghiệm cho thấy con người có độ chính xác 97,53% đối với các tác vụ nhận dạng khuôn mặt trong khi các mô hình đó đã đạt và vượt qua mức độ chính xác của con người. | 6/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Phạm Thế Phi |
| 83 | Các mô hình nhận dạng đối tượng đương đại. | Báo cáo sẽ giới thiệu một số mô hình phát hiện đối tượng đương đại và so sánh giữa các mô hình này. Các mô hình được đề xuất trong báo cáo này là Yolo, Faster R-CNN, Mask R-CNN và Rotated Mask R-CNN. Báo cáo sẽ so sánh các mô hình này dùng độ đo mAP (Độ chính xác trung bình), tốc độ và sự khác biệt về giải thuật giữa các mô hình. | 6/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Phạm Thế Phi |

| | | | | | | | |
|----|---|---|--------|--------------|----|--------------------------------|------------------------|
| 84 | Ứng dụng mô hình Vision Tranformer trong phát hiện nhiễm Covid dựa trên ảnh X-Quang phổi. | Mô hình transformer được xem là 1 sự bứt phá trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên, đặc biệt là bài toán sequence-to-sequence. Nhiều mô hình SOTA trong lĩnh vực NLP đã ra đời dựa trên mô hình này như BERT, GPT,... Trong thời gian gần đây, một sự kết hợp giữa kiến trúc mô hình Transformer với các khối Multilayer Perceptron (MLP) cho bài toán phân loại ảnh cũng đã ra đời được gọi là Vision Transformer. Mô hình này đã đạt được độ chính xác rất tốt trên các tập dữ liệu lớn, cho ra độ chính xác cao hơn nhiều mô hình SOTA CNN với yêu cầu về phần cứng thấp hơn. Trong báo cáo này, chúng tôi sẽ ứng dụng mô hình này vào bài toán phát hiện nhiễm Covid dựa trên ảnh X-Quang phổi. Thực nghiệm sẽ được tiến hành trên tập dữ liệu Radiography Database bao gồm 20.667 ảnh và được so sánh với mô hình VGG-16 trên cùng tập dữ liệu. | 6/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Trần Công Ân |
| 85 | Phân loại tập tin phân mảnh sử dụng mạng nơ-ron tích chập. | Phân loại tập tin phân mảnh là một trong những công việc chính trong pháp y bộ nhớ và phục hồi dữ liệu. Hiện tại đã có một số công cụ, phương pháp được đề xuất như: trình phân loại tập tin Sceadan, mô hình mạng nơ-ron phức hợp NN-CO,... Nhược điểm của các phương pháp này là vấn đề khó khăn trong việc huấn luyện dữ liệu, khả năng mở rộng loại tập tin kém, tốn nhiều thời gian trong việc huấn luyện và phân loại dữ liệu. Để giải quyết các vấn đề trên, nghiên cứu này đề xuất mô hình mạng nơ-ron tích chập 1-D (1D-CNN), với đầu vào là các khối byte thô (521 bytes và 4096 bytes), sử dụng lớp nhúng để biến đổi dữ liệu về dạng số thực, tương tự phương pháp đã mang lại kết quả thành công trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Từ đó việc trích xuất đặc trưng tự động sẽ dễ dàng hơn, tạo nên một kiến trúc mạng nhỏ gọn, rút ngắn thời gian phân loại và huấn luyện dữ liệu. Nghiên cứu đánh giá phương pháp đề xuất dựa trên tập dữ liệu mới, đa dạng và cân bằng nhất từ trước đến nay gồm 75 loại tập tin. Kết quả thực nghiệm cho thấy phương pháp đề xuất vượt trội hơn các giải pháp cũ về tốc độ, độ chính xác và tỉ lệ sai cá nhân. Cụ thể, phương pháp đề xuất đạt độ chính xác trung bình 75.1% với tốc độ xử lý 38s/GB, kết quả tốt hơn so với mô hình mới nhất là Sceadan với độ chính xác 55.2%, tốc độ phân loại 9min/GB. | 6/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Thái Minh Tuấn |
| 86 | Phát hiện xâm nhập với các công cụ nguồn mở | Khi đại dịch COVID-19 xảy ra khiến cho nhiều cơ quan, tổ chức phải chuyển sang môi trường làm việc từ xa, từ đó tội phạm mạng cũng đang lợi dụng những kẽ hở của hệ thống để xâm nhập, số lượng xâm nhập trái phép cũng ngày càng tăng lên, thách thức cho các cơ quan, tổ chức về các vấn đề xâm nhập trái phép, buộc họ phải bổ sung thêm hệ thống hoặc các công cụ khác nhau để kiểm tra các lỗ hổng về bảo mật CNTT, từ đó phát hiện kịp thời các mối đe dọa có thể dẫn đến rủi ro cho hệ thống. | 6/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | ThS. Lê Huỳnh Quốc Bảo |

| | | | | | | | |
|----|--|--|---------|------------------------|----|--------------------------------|------------------------|
| 87 | Nghiên cứu phương pháp xây dựng trợ lý ảo | Trình bày nghiên cứu tổng quan về xây dựng trợ lý ảo và phương pháp xây dựng trợ lý ảo cho sinh viên thuộc Khoa CNTT&TT, các đề xuất để cải thiện độ phản hồi của trợ lý ảo. | 6/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | TS. Lâm Nhật Khang |
| 88 | Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) thành lập bản đồ tra cứu giá đất trên địa bàn phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | GIS là công cụ quản lý và trợ giúp ra quyết định trong nhiều ngành như môi trường, biến đổi khí hậu, đến quản lý hạ tầng cơ sở kỹ thuật, lâm nghiệp, kinh tế, y tế,...Đặc biệt trong quản lý đất đai việc ứng dụng GIS vào công tác xác định giá đất giúp cho việc quản lý giá đất được tiến hành nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả trong việc quản lý giá đất. | 6/2022 | Khoa CNTT&TT | 20 | Giảng viên và học viên cao học | Nguyễn Thị Kim Yến |
| 89 | Tài nguyên đất – Thực trạng và tiềm năng khai thác ở ĐBSCL | <ul style="list-style-type: none"> - Mở đầu khái niệm (đất, đất đai, tài nguyên đất, đất đai) - Thành phần đặc điểm (đất) - Thực trạng quản lý (quy phạm và thực trạng) - Thực trạng khai thác (sét, cát, than bùn) - Tiềm năng khai thác (sét, cát, than bùn) | 02/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | GS. Võ Quang Minh |
| 90 | So sánh khả năng hấp phụ Safranin O trong dung dịch giữa than sinh học và than sinh học từ tính | Báo cáo kết quả nghiên cứu về khả năng hấp phụ Safranin O trong dung dịch bằng than sinh học và than sinh học từ tính | 02/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Đỗ Thị Mỹ Phượng |
| 91 | Những điểm mới cơ bản của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 | Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo, lấy ý kiến về Nghị định, Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. So với Luật BVMT năm 2014, Luật BVMT 2020 có những điểm mới mang tính đột phá chính. Đề tạo cơ hội cho cán bộ và sinh viên Khoa Môi trường & TNTN hiểu rõ hơn, báo cáo này sẽ tóm tắt những điểm mới của Luật bảo vệ Môi trường 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. | 02/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | PGS. TS. Phạm Văn Toàn |
| 92 | Đánh giá khả năng hấp phụ anion photphat (PO_4^{3-}) trong dung dịch bởi Fe_3O_4 – biochar sản xuất từ rơm | Báo cáo kết quả nghiên cứu về khả năng hấp phụ photphat (PO_4^{3-}) trong dung dịch bởi Fe_3O_4 – biochar sản xuất từ rơm | 3/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Đỗ Thị Mỹ Phượng |

| | | | | | | | |
|----|---|--|--------|------------------------|----|---------------------------|---------------------------|
| 93 | Ứng dụng vật liệu lọc chứa oxit kim loại để xử nước nước thải | Trình bày một số kết quả nghiên cứu xử lý nước thải bằng hệ thống lọc sử dụng vật liệu đệm chứa oxit kim loại. | 3/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 40 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Kim Lavane |
| 94 | Đánh giá khả năng hấp thu kim loại nặng trong đất, bùn của cúc vạn thọ và cỏ voi. | Trình bày một số kết quả nghiên cứu thử nghiệm khả năng hấp thu của cúc vạn thọ và cỏ voi ở qui mô phòng thí nghiệm để phục hồi vùng ô nhiễm KLN | 3/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 40 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Kim Lavane |
| 95 | Các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu thụ cây ăn trái tại huyện Châu Thành – Bến Tre | - Hiệu quả sản xuất các mô hình cây ăn trái - Thực trạng kênh phân phối cây ăn trái - Các yếu tố ảnh hưởng đến phân phối cây ăn trái trên địa bàn | 3/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | ThS. Nguyễn Thị Song Bình |
| 96 | Giới thiệu mô hình EPIC, hiệu chỉnh và hiệu chuẩn mô hình EPIC cho hệ thống canh tác truyền thống và bảo tồn cho lúa, bắp và khoai mì | Giới thiệu mô hình EPIC, ứng dụng mô hình cho hệ thống canh tác lúa, bắp và khoai mì ở Cambodia, hiệu chỉnh và hiệu chuẩn mô hình EPIC, kết quả của mô hình. | 3/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Lê Ngọc Kiều |
| 97 | Biến đổi khí hậu và phát triển đồng bằng sông Cửu Long | Thực trạng biến đổi khí hậu và thay đổi môi trường ở ĐBSCL - Chính sách ứng phó với BĐKH và thay đổi tài nguyên môi trường, tập trung ở vùng ĐBSCL - Định hướng nghiên cứu phát triển bền vững vùng ĐBSCL ứng phó với BĐKH trong tương lai | 3/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 20 | Sinh viên, học viên và CB | PGS.TS. Văn Phạm Đăng Trí |
| 98 | Mô phỏng động thái trữ lượng Nước dưới đất tại ven biển Sóc Trăng | - Đặt vấn đề nghiên cứu -Đặt vấn đề nghiên cứu -Thông số, bộ dữ liệu đầu vào -Kết quả mô phỏng, và kịch bản -Kết luận | 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Nguyễn Đình Giang Nam |
| 99 | Ứng dụng mô hình EPIC mô phỏng carbon trong đất | Giới thiệu mô hình EPIC, kết quả hiệu chuẩn mô hình và kết quả lượng carbon tích lũy trong đất cho các hệ thống canh tác khác nhau. | 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Lê Ngọc Kiều |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|----------------------------|------------------------|----|---------------------------|--------------------------|
| 100 | Rủi ro tiếp xúc hóa chất trong thực tiễn nông nghiệp | Hiện nay thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) được nông dân sử dụng với tần suất rất cao trong một mùa vụ canh tác lúa hay rau màu để phòng trừ sâu rầy. Nên tồn dư của thuốc BVTV ảnh hưởng rất lớn đến môi trường và sức khỏe con người. Do đó, vấn đề Rủi ro tiếp xúc hóa chất trong thực tiễn nông nghiệp cần được quan tâm nhằm giúp hạn chế ô nhiễm môi trường và sức khỏe con người. Nội dung chính trong báo cáo gồm: (1) Đặc trưng nguy hiểm liên quan đến hóa chất nông nghiệp, (2) Con đường tiếp xúc hóa chất đến môi trường và sức khỏe con người, (3) Đề xuất giải pháp giảm thiểu phơi nhiễm hóa chất giúp hạn chế ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe con người. | 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc |
| 101 | Loại bỏ A-môn trong nước thải chế biến dịch đầu tôm bằng phương pháp air stripping | Trình bày kết quả nghiên cứu về loại bỏ a-môn trong nước thải chế biến dịch đầu tôm bằng phương pháp air stripping | tuần thứ hai, tháng 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | ThS. Lê Hoàng Việt |
| 102 | Xử lý nước thải Canteen bằng bể A/O | Trình bày kết quả nghiên cứu về xử lý nước thải Canteen bằng bể A/O | tuần thứ ba, tháng 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | ThS. Lê Hoàng Việt |
| 103 | Đánh giá tính chất lý học, hóa học của thành phần rác hữu cơ tại quận Ninh Kiều - thành phố Cần Thơ làm cơ sở ủ phân compost. | Khảo sát thành phần rác thải hữu cơ tại điểm tập kết rác và các chợ đầu mối trong quận Ninh Kiều – tp Cần Thơ. Phân tích tính chất lý học, hóa học của thành phần rác thải hữu cơ. Ủ phân compost hiếu khí Đánh giá chất lượng phân. | 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | ThS. Nguyễn Trường Thành |
| 104 | Giới thiệu phần mềm Revit phục vụ việc thiết kế mô hình 3d cho hệ thống xử lý nước cấp | Giới thiệu phần mềm Revit (phiên bản 2017) Hướng dẫn ứng dụng phần mềm trong việc thiết kế mô hình 3d cho hệ thống xử lý nước cấp cụ thể 900 m3/ngày.đêm ở phường Thới An –Quận Ô Môn-TPCT | 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Nguyễn Văn Tuyền |
| 105 | Tài nguyên môi trường trong phát triển bền vững nông nghiệp tuần hoàn | - Các khái niệm tài nguyên môi trường, kinh tế/nông nghiệp tuần hoàn, phát triển bền vững - Thực trạng áp dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, quy hoạch sử dụng đất hiện nay - Các phương pháp phân tích, đánh giá - Các đề xuất áp dụng KTTH trong nông nghiệp và sử dụng đất đai bền vững. | 4/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | GS. TS. Võ Quang Minh |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|--------|------------------------|----|---------------------------|--------------------------|
| 106 | Đánh giá của cộng đồng về hiện trạng một số khu đô thị tại thành phố Cần Thơ. | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng qua về các khu đô thị tại thành phố Cần Thơ - Ý kiến đánh giá của cộng đồng về hiện trạng các khu đô thị tại thành phố Cần Thơ. | 5/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | ThS. Vương Tuấn Huy |
| 107 | So sánh khả năng ứng dụng ảnh vệ tinh Sentinel-1 và Sentinel-2 trong phân loại đất đô thị tại Tp. Cần Thơ | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 2 phương pháp phân loại đất đô thị bằng ảnh vệ tinh Sentinel-1 và Sentinel-2 - Đánh giá khả năng ứng dụng ảnh vệ tinh Sentinel-1 và Sentinel-2 trong phân loại đất đô thị tại Tp. Cần Thơ | 6/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | PGS. TS. Võ Quốc Tuấn |
| 108 | Cải thiện chất lượng nước mặt nông thôn bằng phương pháp lọc chìm. | <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá chất lượng nước mặt nông thôn – tp Cần Thơ. Giới thiệu mô hình lọc chìm. Kết quả chất lượng nước sau lọc. | 6/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | ThS. Nguyễn Trường Thành |
| 109 | Đánh giá sự thay đổi hiện trạng canh tác lúa vùng ĐBSCL từ năm 2015-2022 dưới tác động của xâm | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nền tảng Google Earth Engine (GEE) trong theo dõi thực phủ - Phân tích hiện trạng xâm nhập mặn vùng ĐBSCL - Ứng dụng GEE xây dựng bản đồ hiện trạng canh tác lúa vùng ĐBSCL - Đánh giá mối quan hệ/ảnh hưởng của xâm nhập mặn đến diện tích canh tác lúa vùng ĐBSCL | 6/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | PGS. TS. Võ Quốc Tuấn |
| 110 | Một số vấn đề trong sử dụng đất đai hiện nay vùng ĐBSCL | Thực trạng sử dụng đất đai và đánh giá các hạn chế/trong sử dụng đất đai hiện nay vùng ĐBSCL; định hướng phát triển bền vững thời gian tới | 6/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | PGS. TS. Phạm Thanh Vũ |
| 111 | Phong thủy ứng dụng trong thiết kế nhà đất và nội thất | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về phong thủy - Vai trò phong thủy trong thiết kế nhà đất và nội thất - Các thuyết: Âm Dương, Ngũ Hành, Bát Quái, Trạch Quái | 6/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | GS. TS. Võ Quang Minh |
| 112 | Đánh giá diễn biến diện tích rừng huyện Tri Tôn và Tịnh Biên tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2020 để xác định sự tăng giảm diện tích theo không gian và thời gian | Đánh giá diễn biến diện tích rừng huyện Tri Tôn và Tịnh Biên tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2020 để xác định sự tăng giảm diện tích theo không gian và thời gian | 6/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | TS. Trần Thị Kim Hồng |
| 113 | Quang phổ đất (Soil Spectroscopy) | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái niệm phổ điện từ - Khái niệm quang phổ đất - Quang phổ đất các định các đặc tính đất - Quang phổ đất trong sự liên quan đến viễn thám - Thực trạng áp dụng quang phổ đất hiện nay trong và ngoài nước - Các yêu cầu cần thiết trong ứng dụng quang phổ đất - Giới thiệu một số dụng cụ xác định quang phổ đất | 6/2022 | Khoa Môi trường & TNTN | 30 | Sinh viên, học viên và CB | GS. TS. Võ Quang Minh |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|---------|------------------|----|-------------------------------|------------------------|
| 114 | Phương pháp xây dựng thang đo khả năng thích ứng trong sinh kế dưới tác động của biến đổi khí hậu. | Báo cáo trình bày phương pháp xây dựng thang đo khả năng thích ứng trong sinh kế dưới tác động của biến đổi khí hậu. | 04/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | TS. Hứa Hồng Hiếu |
| 115 | Ảnh hưởng của nồng độ Fulvic acid đến sinh trưởng và năng suất của giống lúa OM5451 trong điều kiện mặn | (i) Ảnh hưởng của mặn đối với các đặc tính sinh trưởng và phát triển của cây lúa (ii) Ảnh hưởng của mặn đối với các đặc tính sinh trưởng và phát triển của cây lúa (iii) Vai trò của FA Fulvic Acid đối với cây trồng (iv) Ảnh hưởng của nồng độ Fulvic acid đến sinh trưởng và năng suất của giống lúa OM5451 trong điều kiện mặn | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ, học viên và sinh viên | TS. Trần Thị Bích Vân |
| 116 | Vai trò của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng hòa tan kali trong hỗ trợ sinh trưởng và năng suất cây lúa trồng trên đất phèn | (i) Phân lập, tuyển chọn và định danh các dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng hòa tan kali trong điều kiện chua (ii) Hiệu quả của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng hòa tan kali trong canh tác lúa giảm bón phân kali và cải thiện năng suất lúa | 3/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ, học viên và sinh viên | TS. Nguyễn Quốc Khương |
| 117 | Ảnh hưởng biện pháp tưới nước kết hợp phủ liếp đến sinh trưởng và năng suất kiệu (allium chinense) tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp | Trồng kiệu trên nền đất lúa sử dụng biện pháp tưới thấm là chủ lực do thuận lợi là áp dụng dễ dàng, nước chảy theo rãnh giữa các liếp, nước thấm theo các các mao quản đất, lớp đất mặt được giữ nguyên tăng độ tơi xốp. Biện pháp tưới phun với ưu điểm tiết kiệm nước và có khả năng giữ được độ ẩm đồng đều trong tầng đất canh tác góp phần tăng năng suất cây trồng. Vật liệu phủ liếp được nông dân áp dụng rộng rãi là nân và rơm giúp bổ sung lượng carbon sau khi phân hủy tuy nhiên rơm làm giảm sự đa dạng và phong phú của quần xã vi khuẩn và che phủ giúp cây kiệu đứng lá giảm sâu bệnh và tăng năng suất nhưng chưa có nhiều tài liệu nghiên cứu về vật liệu này nên xác định biện pháp tưới nước tối ưu kết hợp vật liệu phủ liếp là nân hoặc rơm đến sinh trưởng và năng suất kiệu là cần thiết. | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ, học viên và sinh viên | TS. Võ Thị Bích Thủy |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|----------|------------------|----|---|------------------------|
| 118 | Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường; sự sinh trưởng và phát triển đến chất chuyển hóa thứ cấp trong cây dược liệu | Tổng quan về sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng ảnh hưởng đến việc sản xuất chất chuyển hóa thứ cấp Tổng quan về các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến việc sản xuất chất chuyển hóa thứ cấp trong cây dược liệu. Các nghiên cứu trong và ngoài nước về sự sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu đến chất chuyển hóa thứ cấp Các nghiên cứu trong và ngoài nước về các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến chất chuyển hóa thứ cấp trong cây dược liệu | 3/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ, học viên và sinh viên | TS. Bùi Thị Cẩm Hương |
| 119 | Phương pháp kiểm tra độ tin cậy của kết quả phân tích số liệu thống kê | Áp dụng phương pháp Bootstrap để kiểm tra độ tin cậy của các kết quả phân tích số liệu về kiểm định t, hồi quy, phân tích phương sai,... | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ, học viên và sinh viên | PGS.TS. Lê Thanh Phong |
| 120 | Sự nhiễm tuyến trùng ký sinh ở cây sấu riêng. | - Mật số tuyến trùng ký sinh trong đất và rễ cây sấu riêng ở ĐBSCL. - Sự liên quan giữa mật số tuyến trùng ký sinh và một số yếu tố. | 5/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ có liên quan. | TS. Nguyễn Bá Phú |
| 121 | Ảnh hưởng của TDS dung dịch dinh dưỡng đến sinh trưởng và năng suất xà lách thủy canh | TDS (Total Dissolved Solids) là tổng lượng chất rắn hoà tan là tổng lượng chất rắn có trong dung dịch. Chỉ số TDS của dung dịch dinh dưỡng ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của cây. Nếu TDS lên quá cao, nồng độ dung dịch vượt mức cho phép sẽ gây ra hiện tượng ngộ độc cho cây. Ngược lại, khi chỉ số TDS xuống thấp, dung dịch thủy canh sẽ không đảm bảo cung cấp đủ chất dinh dưỡng cho cây trồng. Việc nghiên cứu tìm ra giá trị TDS phù hợp là rất cần thiết để ứng dụng vào thực tế trồng thủy canh xà lách nhằm tăng năng suất và hiệu quả sản xuất. | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ có liên quan. | TS. Phan Ngọc Nhí |
| 122 | Ảnh hưởng của NAA lên sinh trưởng, năng suất và hàm lượng dầu mè đen | - Tổng quan về tình hình luân canh cây mè trên nền đất lúa. - Cây mè định hướng phát triển cây mè trong điều kiện biến đổi khí hậu do xâm nhập mặn, khô hạn. '- Ảnh hưởng của các liều lượng NAA lên sự sinh trưởng, phát triển cây mè. Ngoài ra, ảnh hưởng đến chất lượng dầu của hạt mè khi sử dụng NAA cho cây mè. | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ có liên quan. | PGS.TS. Lê Vĩnh Thúc |
| 123 | Tổng quan về Tính đối kháng thực vật (Allelopathy) và Chất đối kháng (Allelochemicals) – A case study | - Giới thiệu chung về tính đối kháng thực vật và chất đối kháng - Ứng dụng của tính đối kháng thực vật và chất đối kháng trong Bảo vệ thực vật - Giới thiệu một nghiên cứu định hướng trong kiểm soát cỏ dại bằng tính đối kháng thực vật và chất đối kháng | 4-5/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Thầy cô và các em sinh viên | Hồ Lệ Thi |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|----------|-----------------------|----|--|----------------------------|
| 124 | Nghiên cứu dịch trích thực vật phòng trừ bệnh trên lúa | Sử dụng dịch trích thực vật ngăn ngừa mầm bệnh hại lúa (<i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzae</i> , <i>Pyricularia oryzae</i>) | 4 / 2022 | Khoa Nông nghiệp | 50 | VC, sinh viên có quan tâm về dịch trích thực vật | ThS. Nguyễn Chí Cường |
| 125 | Bộ cuốn lá <i>Apoderus notatus</i> (Coleoptera: Attelabidae) dịch hại mới trên một số loại cây ăn trái tại ĐBSCL | - Tình hình gây hại của bộ cuốn lá <i>Apoderus notatus</i> - Đặc điểm sinh học, hình thái của bộ cuốn lá <i>Apoderus notatus</i> - Tập quán sinh sống và triệu chứng gây hại của <i>Apoderus notatus</i> - Phổ ký chủ gây hại của <i>Apoderus notatus</i> - Hiệu quả của một số loại thuốc hoá học đối với bộ cuốn lá <i>Apoderus notatus</i> | 3/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | VC, sinh viên và học viên | TS. Châu Nguyễn Quốc Khánh |
| 126 | Biện pháp kích kháng trong quản lý vi rút gây hại cây trồng | Kích kháng trên cây trồng, kết quả nghiên cứu chất kích kháng khác nhau để quản lý bệnh vi rút gây hại cây trồng | 4/2022 | C108/Khoa Nông nghiệp | 30 | VC, sinh viên và học viên | ThS. Ngô Thành Trí |
| 127 | Đánh giá hiệu quả canh tác và tính chất đất của việc chuyển đổi từ chuyên canh lúa sang khoai lang ở huyện Bình Tân - tỉnh Vĩnh Long. | Báo cáo trình bày kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của việc chuyển đổi từ chuyên canh lúa sang khoai lang đến tính chất lý hóa học của đất và hiệu quả canh tác ở huyện Bình Tân - tỉnh Vĩnh Long với các nội dung chính như sau: (1) Đánh giá ảnh hưởng của việc chuyển đổi từ chuyên canh lúa sang khoai lang đến tính chất lý hóa học của đất, (2) Đánh giá ảnh hưởng của việc chuyển đổi từ chuyên canh lúa sang khoai lang đến hiệu quả sản xuất, (3) Đề xuất các biện pháp quản lý sử dụng đất và canh tác thích hợp theo hướng sản xuất bền vững và bảo tồn tài nguyên đất | 4/2022 | Phòng 201/KNN | 40 | Cán bộ, sinh viên, học viên cao học và NCS | TS. Trần Bá Linh |
| 128 | Ảnh hưởng của liều lượng phân bón trùn quế kết hợp phân bón NPK đến sự sinh trưởng năng suất rau màu | - Giới thiệu tổng quan về phân trùn quế - Đặc điểm của phân trùn quế - Các lợi ích của việc sử dụng phân trùn đến cải thiện dinh dưỡng đất, năng suất cây trồng. - Một số kết quả nghiên cứu đã đạt được về hiệu quả của phân trùn quế đến sự sinh trưởng phát triển và năng suất một số loại rau màu phổ biến tại ĐBSCL | 4/2022 | 105/KNN | 30 | Sinh viên và học viên cao học | PGS. TS. Tất Anh Thư |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|---------|-------------------------|----|--|----------------------------|
| 129 | Hiệu quả rửa đất nhiễm mặn bằng nước tưới được xử lý qua công nghệ từ trường và điện phân | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu công nghệ từ tính hóa nước tưới - Giới thiệu công nghệ điện phân nước tưới - Một số kết quả rửa mặn đất trên thế giới bằng cách sử dụng nước tưới đã được từ tính hóa và điện phân. - Kết quả thử nghiệm rửa mặn cột đất trong điều kiện phòng thí nghiệm. - Khả năng ứng dụng công nghệ từ tính và điện phân trong sản xuất nông nghiệp bền vững ở ĐBSCL | 04/2022 | Trực tuyến hoặc 101NN | 30 | Cán bộ, sinh viên học viên cao học | TS. Nguyễn Minh Đông |
| 130 | Vai trò của vi khuẩn cố định đạm trong canh tác nông nghiệp bền vững | -Sơ lược về vai trò và kết quả nghiên cứu ứng dụng của vi khuẩn cố định đạm lên sinh trưởng, năng suất cây trồng và đặc tính đất | 4/2022 | 105/NN | 30 | Cán bộ, sinh viên, học viên cao học và NCS | PGS. TS. Nguyễn Khôi Nghĩa |
| 131 | Tầm quan trọng và biện pháp cải thiện độ xốp trong đất canh tác lúa ở đồng bằng sông Cửu Long | (1) Giới thiệu nguồn gốc hình thành các tế khổng tạo nên độ xốp trong đất – liên hệ đến thực tế đất vùng đồng bằng sông Cửu Long; (2) Nêu Tầm quan trọng của độ xốp đất đến độ phì nhiêu vật lý đất và các ảnh hưởng đến độ phì nhiêu hóa học và sinh học đất; (3) Hướng dẫn các phương pháp đo đạc, đánh giá phân cấp độ xốp đất trực quan ngoài đồng và trong phòng thí nghiệm; (4) Các nguyên nhân làm suy giảm độ xốp đất - Thực tế biến động độ xốp đất ở ĐBSCL; và (5) Giải pháp cải thiện độ xốp đất trong canh tác lúa ở vùng ĐBSCL – Giới thiệu kết quả thí nghiệm đồng ruộng dài hạn tại Trà Ôn, Vĩnh Long (Dự án SUSRICE) có thể áp dụng. | 3/2022 | B007-KNNgh / Trực tuyến | 30 | Sinh viên, học viên, NCS và GV | PGS. TS. Lê Văn Khoa |
| 132 | Hiệu quả cải thiện hàm lượng P hữu dụng trên đất phèn của biochar và compost | Giới thiệu về biochar và compost. Khả năng và cơ chế cải thiện hàm lượng P hữu dụng của biochar và compost đối với đất có vấn đề về P. | 4/2022 | 111/KNN | 40 | Cán bộ, sinh viên học viên cao học | ThS. Nguyễn Thị Kim Phượng |
| 133 | Tiềm năng ứng dụng các dữ liệu ước đoán về đặc tính nước trong đất trong vận hành các mô hình nông nghiệp | (1) Giới thiệu phương pháp ước đoán dữ liệu đất (pedotransfer function), (2) Mức độ tin cậy của các dữ liệu ước đoán về nước trong đất cho các nhóm đất ĐBSCL, (3) Tiềm năng ứng dụng các dữ liệu ước đoán trong vận hành các mô hình nông nghiệp (AquaCrop, Hydrus). | 04/2022 | 101/KNN | 30 | Sinh viên, học viên, NCS và GV | TS. Nguyễn Minh Phượng |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|---------|------------------|----|---------------------------------|------------------------------|
| 134 | Xu hướng ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trên thế giới và thực trạng áp dụng công nghệ cao cho nông nghiệp ở Việt Nam. | - Khái niệm nông nghiệp công nghệ cao; - Những công nghệ mới đang áp dụng trong nông nghiệp thông minh và chính xác trên thế giới; - Tiêu chí và thực trạng áp dụng công nghệ cao cho nông nghiệp ở Việt Nam; - Một số kết quả ứng dụng cảm biến để theo dõi thời tiết và đặc tính đất trong sản xuất nông nghiệp thực hiện ở Đồng bằng sông Cửu Long. | 03/2022 | 101/KNN | 40 | Sinh viên, học viên và cán bộ | TS. Đặng Duy Minh |
| 135 | Các tập tính thường ngày của bò | Các tập tính của bò. Khai thác hiệu quả các tập tính vào việc nâng cao năng suất vật nuôi | 3/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | PGS.TS. Hồ Thanh Thâm |
| 136 | Chăn nuôi gia súc-gia cầm ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu ở ĐBSCL | Phân tích về sự phát triển ngành chăn nuôi liên quan đến khí thải hiệu ứng nhà kính, nhằm trang bị kiến thức cho thính giả về tác động thực tế và hệ quả của biến đổi khí hậu trong sản xuất, đời sống, kinh tế và dịch bệnh, để chăn nuôi hợp lý đóng góp vào giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở ĐBSCL. | 3/2022 | Khoa Nông nghiệp | 40 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | GS.TS. Nguyễn Văn Thu |
| 137 | Gieo tinh nhân tạo trên thỏ | Quy trình thực hiện gieo tinh nhân tạo, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả gieo tinh và các kết quả sơ bộ đạt được. | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | TS. Trương Thanh Trung |
| 138 | Những nghiên cứu hiện đại trong Chăn nuôi bò của Mỹ | Hiện trạng chăn nuôi bò của Mỹ, Các kỹ thuật tiên tiến trong nghiên cứu trên bò | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 50 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | TS. Lâm Phước Thành |
| 139 | Ảnh hưởng của vitamin E lên chất lượng và thời gian bảo quản tinh trùng ở gà trống | Vai trò của vitamin E; Phương pháp nghiên cứu | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Khang |
| 140 | Tầm quan trọng của Chất kháng sinh tự nhiên trong chăn nuôi | Giới thiệu Chất kháng sinh tự nhiên; Các nghiên cứu cho thấy hiệu quả ứng dụng Chất kháng sinh tự nhiên trong chăn nuôi; Phương pháp sử dụng Chất kháng sinh tự nhiên trong chăn nuôi | 6/2022 | Khoa Nông nghiệp | 30 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | TS. Nguyễn Thị Ngọc Linh |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|--------|------------------|----|--|--------------------------|
| 141 | Nghiên cứu về tập tính làm tổ đẻ của gà sinh sản nuôi công nghiệp | Tìm hiểu về tập tính làm tổ đẻ trứng của gà và những giải pháp nâng cao tỷ lệ gà đẻ trứng trong tổ, từ đó làm giảm tỷ lệ trứng gà loại trước khi đem ấp và tăng tỷ lệ ấp nở | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 50 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | Ts Phạm Ngọc Du |
| 142 | Xu hướng chăn nuôi tuần hoàn trong nông nghiệp | Lợi ích của nông nghiệp tuần hoàn; Các mô hình chăn nuôi tuần hoàn đang được áp dụng hiện nay; Chăn nuôi tuần hoàn là xu hướng phát triển tất yếu | 4/2022 | Khoa Nông nghiệp | 40 | Cán bộ và sinh viên có quan tâm | TS. Phạm Tấn Nhã |
| 143 | Ứng dụng cell-penetrating peptide trong chuyển nạp gene GFP vào <i>Cryptosporidium parvum</i> | -Ứng dụng của cell-penetrating peptides trong nghiên cứu sinh học. -Quy trình chuyển nạp gene GFP vào <i>Cryptosporidium parvum</i> | 3/2022 | Khoa NN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên | TS. Nguyễn Hồ Bảo Trân |
| 144 | Kỹ thuật ELISA trong chẩn đoán bệnh viêm não tủy gây ngưng kết hồng cầu trên heo | - Xây dựng qui trình chẩn đoán huyết thanh học ELISA bằng kháng nguyên thu nhận từ dịch nuôi cấy tế bào nhiễm virus gây bệnh viêm não tủy gây ngưng kết hồng cầu trên heo (PHE). - Kết quả ứng dụng qui trình ELISA trong chẩn đoán bệnh PHE ở Nhật Bản | 4/2022 | Khoa NN | 30 | Sinh viên, học viên, cán bộ | TS. Châu Thị Huyền Trang |
| 145 | Khảo sát sự lưu hành và năng lực xét nghiệm các bệnh lây truyền từ động vật sang người tại Việt Nam | - Sự lưu hành các bệnh lây truyền động vật sang người tại Việt Nam - Năng lực giám sát, chẩn đoán và xét nghiệm các bệnh lây truyền động vật sang người tại Việt Nam | 4/2022 | Khoa NN | 30 | Sinh viên, học viên, cán bộ | TS. Nguyễn Vĩnh Trung |
| 146 | Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn phân lập tại lò giết mổ gia súc | - Sự lưu hành của một số chủng vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm tại lò giết mổ - Sự đề kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn phân lập tại cơ sở giết mổ - Sự hiện diện của một số gene mã hoá sự đề kháng kháng sinh trên các chủng vi khuẩn phân lập - Tiêu chuẩn đánh giá vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ | 3/2022 | 207/KNN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên, nghiên cứu viên | TS. Nguyễn Khánh Thuận |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|---------|---------|----|--|--------------------------|
| 147 | Phân lập và định danh vi khuẩn Escherichia coli bằng phương pháp PCR | <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các phương pháp dùng để phân lập và định danh vi khuẩn Escherichia coli - Thảo luận về sử dụng PCR để phân lập và định danh vi khuẩn E. coli - Nguyên lý của phương pháp này - Các ứng dụng của phương pháp này | 02/2022 | 101/KNN | 50 | Cán bộ, học viên, sinh viên, nghiên cứu viên | TS. Vũ Ngọc Minh Thư |
| 148 | Khai thác dữ liệu Ngân hàng Gene và nghiên cứu về SARS-CoV-2 tại Việt Nam và Châu Á Thái Bình Dương | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về dịch Covid-19 và virus SARS-CoV-2; - Thống kê, tổng hợp số đăng ký trình tự gene của SARS-CoV-2 tại Việt Nam và Châu Á Thái Bình Dương; - Biến đổi di truyền và tiến hóa của SARS-CoV. | 4/2022 | 105/KNN | 40 | Cán bộ, học viên, sinh viên, nghiên cứu viên | TS. Nguyễn Thanh Lâm |
| 149 | Phức hợp hô hấp trên heo và phương pháp đánh giá bệnh tích phổi trong chẩn đoán bệnh | <ul style="list-style-type: none"> - Phức hợp bệnh hô hấp heo: Bệnh đường hô hấp heo-Triệu chứng, bệnh tích chủ yếu, Phức hợp bệnh hô hấp trên heo, Nguyên nhân, Triệu chứng và bệnh tích, Chẩn đoán và phòng trị - Phương pháp đánh giá bệnh tích phổi: Mục tiêu, Phương pháp, Giải thích kết quả | 2/2022 | Khoa NN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên, nghiên cứu viên | PGS.TS. Hồ Thị Việt Thu |
| 150 | Khảo sát bệnh Otodectes cynotis trên mèo và hiệu quả điều trị | <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: xác định tỷ lệ bệnh rận tai xảy ra trên mèo. - Nội dung 2: theo dõi hiệu quả điều trị rận tai. | 3/2022 | Khoa NN | 25 | Cán bộ, học viên, sinh viên, nghiên cứu viên | TS. Nguyễn Thị Bé Mười |
| 151 | Ảnh hưởng của môi trường nuôi đến miễn dịch của gà | <ul style="list-style-type: none"> - Sơ lược về miễn dịch của gia cầm - Ảnh hưởng của hệ thống chiếu sáng đến miễn dịch của gà - Ảnh hưởng của các khí amoniac, khí H2S đến miễn dịch gà | 4/2022 | Khoa NN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên, nghiên cứu viên | ThS. Huỳnh Ngọc Trang |
| 152 | Một số độc tố của vi khuẩn và phương pháp phát hiện | Vi khuẩn có nhiều yếu tố độc tố như: yếu tố bám dính, các nội độc tố, ngoại độc tố.... Các độc tố này giúp vi khuẩn trở thành tác nhân gây bệnh nguy hiểm đối với cơ thể. Vì thế, việc nhận dạng đúng độc tố giúp việc chẩn đoán và điều trị bệnh kịp thời và hiệu quả | 3/2022 | 108/KNN | 50 | Cán bộ, học viên, sinh viên, nghiên cứu viên | TS. Nguyễn Thu Tâm |
| 153 | Bệnh viêm da nổi cục (Lumpy skin disease-LSD) trên bò | <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu về bệnh LSD trên bò -Tình hình bệnh LSD trên bò ở ĐBSCL -Triệu chứng, bệnh tích -Chẩn đoán xác định bệnh -Các yếu tố nguy cơ | 4/2022 | Khoa NN | 30 | SV ngành CNTY, TY, Dược TY, CH Thú y | PGS.TS. Lý Thị Liên Khai |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|---------|-----------|----|----------------------------------|-------------------------|
| 154 | Bệnh do Ehrlichia ewingii trên chó | -Bệnh lý do Ehrlichia ewingii trên chó -Yếu tố nguy cơ gây bệnh -Phòng và trị bệnh | 03/2022 | Khoa NN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên | TS. Trần Thị Thảo |
| 155 | Hoạt tính kháng khuẩn của một số dược liệu trên vi khuẩn đề kháng thuốc kháng sinh phân lập từ chó | - Tính đề kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn phân lập từ chó. - Nồng độ ức chế tối thiểu của một số dược liệu trên vi khuẩn đề kháng thuốc kháng sinh phân lập từ chó. | 03/2022 | 204/KNN | 50 | Cán bộ, học viên, sinh viên | TS. Bùi Thị Lê Minh |
| 156 | Đặc điểm phân tử virus LMLM trên gia súc | Tình hình bệnh LMLM trên bò trong và ngoài nước - Đặc điểm bệnh LMLM trên bò - Đặc điểm phân tử virus LMLM trên bò | 04/2022 | Khoa NN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên | TS. Nguyễn Phúc Khánh |
| 157 | Bệnh ngoại ký sinh trùng ở chó và biện pháp phòng trị | -Xác định thành phần loài ngoại ký sinh trùng trên chó -Xác định loài chủ yếu gây bệnh cho chó và những loài có sự truyền lây sang người -Thử nghiệm hiệu quả của thuốc phòng trị bệnh ngoại ký sinh trùng trên chó | 3/2022 | Khoa NN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên | PGS.TS. Nguyễn Hữu Hưng |
| 158 | Khảo sát bệnh hô hấp do Feline calicivirus trên mèo | - Chỉ định lấy bệnh phẩm xét nghiệm tìm kháng nguyên Feline calicivirus bằng bộ kit FCV-Ag - Xác định triệu chứng, tỷ lệ mắc bệnh và hiệu quả điều trị | 03/2022 | Khoa NN | 30 | Cán bộ, học viên, sinh viên | PGS.TS. Trần Ngọc Bích |
| 159 | Đánh giá ảnh hưởng của vi khuẩn cố định đạm (Bradyrhizobium sp.) - phân giải lân (Bacillus sp.) và NPK vô cơ lên rau cải xanh (Brassica Juncea (L.) Czern.) trồng trên đất phèn | Đánh giá ảnh hưởng của vi khuẩn cố định đạm (Bradyrhizobium sp.) - phân giải lân (Bacillus sp.) và NPK vô cơ đến chiều cao cây, chiều dài lá, độ rộng lá, số lá xanh trên cây, năng suất sinh học, năng suất thương phẩm, độ brix, tích lũy chất khô và hàm lượng nitrat ở cải xanh trồng trên đất phèn | 05/2022 | Khoa PTNT | 30 | Viên chức, học viên và sinh viên | ThS. Trần Duy Phát |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|-----------|----|----------------------------------|------------------------|
| 160 | Chuỗi giá trị cá thịt trong mô hình luân canh lúa-cá tại đồng bằng sông Cửu Long - Thực trạng và một số vấn đề phát triển liên kết trong chuỗi | - Tình nuôi cá trong mô hình luân canh lúa-cá - Chuỗi giá trị cá thịt trong mô hình luân canh lúa-cá - Một số kiến nghị, đề xuất phát triển hợp tác, liên kết xây dựng chuỗi giá trị cá thịt trong mô hình luân canh lúa-cá. | 2/2022 | Khoa PTNT | 15 | Viên chức, học viên và sinh viên | TS. Cao Quốc Nam |
| 161 | Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với công tác cố vấn học tập tại Khoa Phát triển Nông thôn | - Mức độ hài lòng của sinh viên đối với công tác cố vấn học tập (CVHT) - Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với công tác CVHT - Đề xuất một số giải pháp cải tiến công tác CVHT. | 4/2022 | Khoa PTNT | 15 | Viên chức, học viên và sinh viên | TS. Cao Quốc Nam |
| 162 | Ảnh hưởng của bổ sung bột hoa chuối và muối NaHCO ₃ trong khẩu phần lên khả năng tăng trọng của dê thịt | Kết quả thí nghiệm cho thấy bổ sung bột hoa chuối không ảnh hưởng đến lượng tiêu thụ thức ăn, nước uống, trọng lượng và tăng trọng của dê thịt. Ngược lại, bổ sung 4,5% muối NaHCO ₃ đã làm tăng sự tiêu thụ thức ăn nước uống, dẫn đến tăng khả năng tăng trọng của dê. Không có sự ảnh hưởng của bổ sung bột hoa chuối và muối NaHCO ₃ lên hàm lượng điện giải trong máu dê thịt. | 3/2022 | Khoa PTNT | 20 | Viên chức, học viên và sinh viên | TS. Nguyễn Thiết |
| 163 | Ảnh hưởng của enzyme phytase và phương pháp cho ăn lên tăng trưởng và chất lượng thịt vịt | - Mục tiêu nhằm đánh giá ảnh hưởng của việc bổ sung phytase liều cao và các phương pháp cho ăn khác nhau lên năng suất và chất lượng thịt vịt nuôi trên nền có chất độn. - Kết quả thí nghiệm lên tỷ lệ nuôi sống, sinh trưởng, hệ số chuyển hóa thức ăn, tỷ lệ thịt xẻ, màu sắc và độ giữ nước của thịt. | 4/2022 | Khoa PTNT | 20 | Viên chức, học viên và sinh viên | TS. Trần Thị Thúy Hằng |
| 164 | Những vấn đề mới trong dinh dưỡng và sản xuất gà hiện nay | Cập nhật những tiến bộ kỹ thuật về thức ăn, giống và kỹ thuật nuôi gà hiện đại, trong bối cảnh dịch bệnh và giá cả thức ăn tăng cao | 5/2022 | Khoa PTNT | 20 | Viên chức, học viên và sinh viên | TS. Trần Thị Thúy Hằng |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|--------|-----------|----|----------------------------------|--------------------------|
| 165 | Xác định tuổi của cá trong khai thác và quản lý thủy sản. | Giới thiệu tổng quan về vai trò và một số phương pháp xác định tuổi của cá trong khai thác và quản lý thủy sản. | 5/2022 | Khoa PTNT | 20 | Viên chức, học viên và sinh viên | ThS. Trần Nguyễn Hải Nam |
| 166 | Ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường lên sự phát triển của phôi và ấu trùng cá Smelt (Osmerus dentex). | Ảnh hưởng của nhiệt độ lên tỷ lệ nở và giai đoạn phôi của cá Smelt (Osmerus dentex); ảnh hưởng của độ mặn lên tỷ lệ nở và giai đoạn phôi của cá Smelt (Osmerus dentex); ảnh hưởng của độ mặn lên sự phát triển của ấu trùng cá Smelt (Osmerus dentex) | 6/2022 | Khoa PTNT | 20 | Viên chức, học viên và sinh viên | ThS. Trần Nguyễn Hải Nam |
| 167 | Khảo sát sự phân bố của các loài cá trên một số loại hình thủy vực khác nhau tại vùng đất phèn Hòa An | Khảo sát sự phân bố của các loài cá trên một số loại hình thủy vực gồm ruộng lúa, dưới tán rừng tràm, đồng cỏ và kênh | 4/2022 | Khoa PTNT | 20 | Viên chức, học viên và sinh viên | TS. Lê Thị Phương Mai |
| 168 | Thử nghiệm nuôi ếch Thái Lan với các mật độ khác nhau tại vùng đất phèn Hòa An | Đánh giá sự tăng trưởng và tỷ lệ sống của ếch khi nuôi ở các mật độ khác nhau | 5/2022 | Khoa PTNT | 20 | Viên chức, học viên và sinh viên | TS. Lê Thị Phương Mai |
| 169 | Các Hệ thống canh tác ở ĐBSCL dưới những biến đổi của môi trường (Farming systems under Environmental Changes in the Mekong Delta of Vietnam) | <ul style="list-style-type: none"> - ĐBSCL với các vùng sinh thái nông nghiệp đặc thù - Các hệ thống canh tác (HTCT) được xác định bởi đặc thù của vùng sinh thái, trong đó HTCT trên nền lúa là nổi bật ở ĐBSCL - Xác định khung phân tích HTCT dưới những biến đổi của môi trường - Các HTCT được hình thành và phát triển dưới những biến đổi của môi trường - Tác động của biến đổi khí hậu và sự thích ứng của HTCT ngày nay | 3/2022 | Khoa PTNT | 20 | Học viên CH và giảng viên | PGS. TS. Nguyễn Duy Cần |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|---------------|--------------------------|-------|---|--------------------------|
| 170 | Đo lường năng lực thích ứng trong "bối cảnh mới": lý thuyết và áp dụng tại các tỉnh ven biển ĐBSCL | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu "bối cảnh mới" ở ĐBSCL. - Lý thuyết về năng lực thích ứng và phương pháp đo lường. - Đo lường năng lực thích ứng cấp huyện tại các tỉnh ven biển ĐBSCL. - Thảo luận chung về phương pháp đo lường năng lực thích ứng. | 3/2022 | Viện NC Phát triển ĐBSCL | 20-30 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | TS. Nguyễn Thanh Bình |
| 171 | Đánh giá các kiểu quản lý nước khác nhau bằng mô hình 4R (Reform, Result, Resilience and Return) tại An Giang | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình 4R. Reform: cải cách trong quản lý nước. - Results: kết quả đạt được. - Resilience: tính chống chịu, khả năng phục hồi. - Return: phản hồi, bài học kinh nghiệm. - Thảo luận chung về 4R. | 5/2022 | Viện NC Phát triển ĐBSCL | 20-30 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | TS. Nguyễn Thanh Bình |
| 172 | Ứng dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong việc phân tích các số liệu khảo sát | <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò và ý nghĩa của phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA - Các ứng dụng đối với phương pháp phân tích khám phá EFA trong công bố nghiên cứu khoa học. - Phương pháp thực hiện trong phần mềm SPSS - Diễn giải các kết quả phân tích. | 3/2022 | Viện NC Phát triển ĐBSCL | 20-30 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | ThS. Nguyễn Thành Tâm |
| 173 | Hiện trạng canh tác lúa mùa và giải pháp bảo tồn phát triển ở ĐBSCL | <ul style="list-style-type: none"> - Hiện trạng canh tác lúa mùa ở ĐBSCL - Các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ - Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển lúa mùa | Tháng 11/2021 | Viện NC Phát triển ĐBSCL | 30 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | TS. Vũ Anh Pháp |
| 174 | Sử dụng an toàn và hiệu quả tủ an toàn sinh học. | Cung cấp cho sinh viên, học viên và cán bộ những thông tin hữu ích trong quá trình sử dụng tủ an toàn sinh học, các đối tượng phù hợp được sử dụng trong tủ an toàn sinh học cũng cách khử nhiễm khi có sự cố tràn – đổ dung dịch mẫu. | 3/2022 | Online hoặc P106 VCNSH | 100 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS. Nguyễn Phạm Anh Thi |
| 175 | Cơ chế phân tử của sự đáp ứng với hiện tượng thiếu oxy (ngập) ở các nhóm thực vật | Mô tả cơ chế phân tử của quá trình đáp ứng của thực vật đối với hiện tượng thiếu oxy (ngập) cũng như sự khác nhau của cơ chế này trên độ tuổi của cây. | 2/2022 | Online hoặc P106 VCNSH | 50 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS. Bùi Thanh Liêm |
| 176 | An toàn hóa chất trong phòng thí nghiệm. | Cung cấp cho sinh viên, học viên và cán bộ những thông tin hữu ích trong việc sử dụng hóa chất một cách an toàn và hiệu quả. Các nội dung cơ bản bao gồm: Nhận biết các quy ước về nhãn mác, Lưu trữ và sử dụng hóa chất, nhưng lưu ý quan trọng khi thao tác với từng loại hóa chất và xử lý sự cố. | 18/02 | Online hoặc P106 VCNSH | 50 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS Trần Thị Thanh Khương |

| | | | | | | | |
|-----|--|--|--------|------------------------|----|---------------------------------------|--------------------------|
| 177 | Ứng dụng công nghệ cao trong nhận diện và truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản | Trình bày khái niệm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm, các quy định và luật an toàn thực phẩm đồng thời đề cập đến các công nghệ cao bao gồm cách thực hiện và ứng dụng của chúng trong nhận diện, xác thực và truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản | 4/2022 | Online hoặc P106 VCNSH | 30 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS. Huỳnh Ngọc Thanh Tâm |
| 178 | Tiềm năng sử dụng phụ phế phẩm trong nông nghiệp và chăn nuôi làm giá thể sinh học và phân hữu cơ phục vụ canh tác nông nghiệp | Giới thiệu các nguồn phụ phế phẩm nông nghiệp tại ĐBSCL, Giới thiệu các nguồn phân chuồng từ chăn nuôi và thành phần dinh dưỡng trong phân chuồng, Ảnh hưởng của các tỉ lệ phối trộn của các nguồn phụ phế phẩm đến chất lượng phân hữu cơ | 3/2022 | Online hoặc P106 VCNSH | 31 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS. Đỗ Thị Xuân |
| 179 | Chất ức chế enzyme và ứng dụng | các cơ chế ức chế enzyme và phương pháp nghiên cứu cơ chế ức chế sẽ được trình bày. Cách ly trích các chất ức chế enzyme cũng được giới thiệu. Các nguyên lý hoạt động của enzyme liên quan đến ảnh hưởng sinh lý của sinh vật sẽ được giới thiệu để tạo tiền đề cho các ý tưởng nghiên cứu sử dụng chất ức chế hoạt động của enzyme | 6/2022 | Online hoặc P106 VCNSH | 31 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | PGS.TS. Nguyễn Minh Chơn |
| 180 | Phân lập và đánh giá các hoạt tính sinh học của các chất và hợp chất từ nấm Đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i>) | Khảo sát hoạt tính ức chế enzym xanthine oxidase, chống oxy hóa, kháng khuẩn, ức chế khả năng phát triển cơ dầy của chất và hợp chất từ nấm Đông trùng hạ thảo. | 2/2022 | Online hoặc P106 VCNSH | 32 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS. Trần Ngọc Quý |
| 181 | Hiệu quả của phương pháp sắc ký ái lực trong tinh sạch lectin hạt đậu nành (<i>Glycine max</i>) | Giới thiệu về lectin, Giới thiệu một số phương pháp thu nhận lectin, So sánh hiệu quả tinh sạch lectin giữa phương pháp kết tủa lectin bằng muối ammoniumsulfate và sắc ký ái lực | 4/2022 | Online hoặc P106 VCNSH | 33 | Sinh viên, học viên cao học và cán bộ | TS. Võ Văn Song Toàn |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|---------------|----------------|----|---|------------------------------|
| 182 | Bệnh chậm lớn do EHP ở tôm nuôi: Nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa | Cập nhật thông tin về đặc điểm của vi bào tử trùng EHP gây bệnh chậm lớn ở tôm nuôi và các biện pháp phòng bệnh | 02/2022 | Hội trường KTS | 50 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS. TS. Đặng Thị Hoàng Oanh |
| 183 | Hiện trạng nuôi cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878) liên kết và không liên kết ở thành phố Cần Thơ | Phân tích các khía cạnh kỹ thuật và tài chính cũng như những thuận lợi và khó khăn của hình thức nuôi cá tra liên kết và không liên kết | 02/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS. TS Trương Hoàng Minh |
| 184 | Kỹ thuật sinh sản nhân tạo cá niên (<i>Onchostoma gerlachi</i> , W.K.H. Peters, 1881) ở Kon Tum | - Điều kiện sinh thái & phân bố cá niên - Nuôi vỗ thành thực sinh dục - Kỹ thuật sinh sản nhân tạo | 2/2022 | Hội trường KTS | | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS. TS Dương Nhứt Long |
| 185 | Hình thái giải phẫu và cơ chế ăn của cá thòi lòi <i>Boleophthalmus pectinirostris</i> | Mô tả hình thái của răng, hàm, mang, răng hầu và tập tính ăn. Từ đó giải thích sự tiến hóa của tính ăn ở động vật có xương sống khi tiến hóa và di chuyển lên cạn. | 28/03 – 03/04 | Hội trường KTS | 25 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Trần Xuân Lợi |
| 186 | Nghiên cứu sử dụng rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i>) trong nuôi kết hợp với tôm biển | 1. Khái quát về vai trò của rong nho (<i>Caulerpa lentillifera</i>). 2. Hiệu quả sử dụng thức ăn trong nuôi kết hợp rong nho-tôm sú 3. Hiệu quả sử dụng thức ăn trong nuôi kết hợp rong nho-tôm thẻ chân trắng | 3/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh |
| 187 | Một số đặc điểm sinh học sinh sản và tình hình khai thác bào ngư (<i>Haliotis</i>) tại vùng đảo Nam Du, tỉnh Kiên Giang | - Ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng với các nguồn cacbon khác nhau. - Ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng với tỷ lệ C/N khác nhau. | 3/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS. Ngô Thị Thu Thảo |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|--------|----------------|----|---|--------------------------|
| 188 | Ảnh hưởng của mật độ thả lên năng suất sinh khối Artemia nuôi trong ao đất ở độ mặn thấp | Ảnh hưởng của mật độ thả lên năng suất sinh khối Artemia - Ảnh hưởng của mật độ thả lên năng suất sinh khối Artemia nuôi trong ao đất ở độ mặn thấp. - Khả năng ứng dụng thực tiễn cho nuôi Artemia trong tình hình biến đổi khí hậu hiện nay | 3/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS. Nguyễn Văn Hòa |
| 189 | Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng lên sinh trưởng, vòng đời và các chỉ tiêu sinh sản của Artemia franciscana Vĩnh Châu | - Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng lên sinh trưởng, vòng đời và các chỉ tiêu sinh sản của Artemia - Ảnh hưởng của việc bổ sung khoáng lên sinh trưởng, vòng đời và các chỉ tiêu sinh sản của Artemia ở độ mặn thấp. - Khả năng ứng dụng thực tiễn cho nuôi Artemia trong tình hình biến đổi khí hậu hiện nay | 3/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân |
| 190 | Nuôi cá chim vây vàng trong lồng biển | - Ương cá chim vây vàng với mật độ khác nhau trong lồng biển. - Nuôi cá chim vây vàng với mật độ khác nhau trong lồng biển. | 3/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Lý Văn Khánh |
| 191 | Thành phần giống loài nội kí sinh trùng trên ếch tự nhiên (<i>Hoplobatrachus rugulosus</i>) và ếch Thái Lan (<i>Rana tigerina</i>) giai đoạn thương phẩm | Xác định giống loài và mức độ nhiễm nội ký sinh trùng ký sinh trên ếch tự nhiên và ếch nuôi | 3/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Nguyễn Thị Thu Hằng |
| 192 | Kết quả thử nghiệm mô hình phát triển nguồn lợi thủy sản cùng với hệ sinh thái vùng cửa sông Trần Đề | Trình bày các kết quả của mô hình nuôi giữ một số loài thủy đặc sản như cua biển, ba khía và cá thòi lòi trong rừng ngập mặn thuộc huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. | 4/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS Trần Đắc Định |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|--------|----------------|----|---|-------------------------|
| 193 | Ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước trong nuôi thâm canh lươn đồng <i>Monopterus albus</i> | <ul style="list-style-type: none"> - Một số đặc điểm sinh học của lươn đồng - Các mô hình nuôi lươn phổ biến - Thiết kế hệ thống nuôi lươn tuần hoàn - Xây dựng và vận hành mô hình nuôi lươn trong hệ thống tuần hoàn | 4/2022 | Hội trường KTS | 25 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS. Phạm Thanh Liêm |
| 194 | Ảnh hưởng của cao chiết thảo dược đến <i>Fusarium</i> sp. nhiễm trên cá | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu một số nghiên cứu về <i>Fusarium</i> sp. nhiễm trên động vật thủy sản - Ảnh hưởng của chất chiết thảo dược đến <i>Fusarium</i> sp. nhiễm trên cá | 4/2022 | Hội trường KTS | | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Đặng Thụy Mai Thy |
| 195 | Thành phần loài cá ven biển Sóc Trăng-Bạc Liêu | Thành phần loài cá ven biển Sóc Trăng-Bạc Liêu; Nguyên nhân biến động thành phần loài và sản lượng cá ven biển Sóc Trăng- Bạc Liêu | 5/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Hà Phước Hùng |
| 196 | Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) Ứng dụng trong Nuôi trồng Thủy sản | (1) Cấu tạo và Cơ chế tác dụng; (2) Tác dụng diệt khuẩn, diệt vi nấm, diệt tảo; (3) Cung cấp oxy. | 5/2022 | Hội trường KTS | | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS Phạm Minh Đức |
| 197 | Bước đầu nghiên cứu đặc điểm hình thái cá thòi lòi (<i>Periophthalmodon septemradiatus</i> Hamilton, 1822) giai đoạn bột | Ảnh hưởng của độ mặn lên tỉ lệ nở và tỉ lệ sống của ấu trùng cá thòi lòi <i>P. septemradiatus</i> ; Nghiên cứu đặc điểm hình thái cá thòi lòi <i>P. septemradiatus</i> giai đoạn bột. | 5/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Võ Thành Toàn |
| 198 | Đặc điểm sinh học cá ba thú <i>Rastrelliger brachysoma</i> (Bleeker, 1851) | Phân tích đặc điểm hình thái, phân bố và sinh trưởng của cá ba thú; Phân tích đặc điểm sinh sản của cá ba thú; Phân tích tình hình khai thác nguồn lợi cá ba thú ở vùng biển Việt Nam | 4/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Mai Viết Văn |
| 199 | Phân tích các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững tôm Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Hiện trạng phát triển chuỗi tôm - Các vấn đề về phát triển bền vững chuỗi tôm - Các giải pháp phát triển | 4/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS. Võ Nam Sơn |

| | | | | | | | |
|-----|--|--|--------|----------------|----|---|------------------------------|
| 200 | Ứng dụng quang phổ ánh sáng nhân tạo trong nuôi trồng Thủy sản | <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng quang phổ ánh sáng nhân tạo trong trại giống - Ứng dụng quang phổ ánh sáng nhân tạo trong nuôi thương phẩm | 4/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | Ts. Trần Nguyễn Duy Khoa |
| 201 | Nghiên cứu ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) theo công nghệ biofloc với các | <ul style="list-style-type: none"> - Ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng với các nguồn cacbon khác nhau. - Ương ấu trùng tôm thẻ chân trắng với tỷ lệ C/N khác nhau. | 4/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS.TS. Châu Tài Tạo |
| 202 | Tầm quan trọng của xạ khuẩn <i>Streptomyces</i> sp. trong nuôi trồng thủy sản | Tầm quan trọng của xạ khuẩn, phân lập và chọn lọc <i>Streptomyces</i> sp. có khả năng tiết enzyme amylase, protease và cellulase phân hủy hữu cơ và kháng <i>Vibrio parahaemolyticus</i> . | 5/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS. TS. Phạm Thị Tuyết Ngân |
| 203 | Các yếu tố kỹ thuật nâng cao chất lượng và an toàn sử dụng chả cá theo định hướng nghiên cứu hiện nay | <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình chất lượng chả cá trên thị trường. - Nâng cao chất lượng chả cá theo hướng sản phẩm giá trị gia tăng. - Nâng cao khả năng bảo quản sản phẩm chả cá. | 5/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | TS. Nguyễn Thị Như Hạ |
| 204 | Phân lập và chọn lọc nhóm vi khuẩn dị dưỡng có khả năng oxy hóa ammonia (AOB) và oxy hóa nitrite (NOB) phục vụ NTTS. | Vai trò của nhóm vi khuẩn AOB và NOB trong quản lý chất lượng nước. Phương pháp phân lập, tuyển chọn và nhân giống. | 6/2022 | Hội trường KTS | 20 | Giảng viên, NCV, NCS, Học viên cao học, sinh viên | PGS. TS. Phạm Thị Tuyết Ngân |
| 205 | Toán Cao Cấp và ứng dụng giải toán | Giới thiệu các ứng dụng giải toán, lập trình một số nội dung giải toán cao cấp. | 6/2022 | Khoa Sư phạm | 30 | Giảng viên và sinh viên | TS. Phạm Thị Vui |
| 206 | Phát triển tư duy phản biện trong dạy học bậc Đại học. | <ul style="list-style-type: none"> - Tư duy phản biện và sự cần thiết phải phát triển tư duy phản biện cho sinh viên - Đặt tính và vai trò của tư duy phản biện - Tiến trình và chiến lược phát triển tư duy phản biện - Các phương pháp dạy học nhằm phát triển tư duy phản biện - Một số nhân tố tác động | 5/2022 | Khoa Sư phạm | 40 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Trịnh Chí Thâm |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|--------------|--------------|----|-------------------------|-------------------------------|
| 207 | Giải pháp giúp sinh viên ngành Sư phạm Địa lí học tốt các học phần Địa lí tự nhiên | - Tổng quan các học phần thuộc nhóm Địa lí tự nhiên - Tổng - Các quát kết quả học tập các học phần Địa lí tự nhiên giải pháp giúp sinh viên học tốt các học phần Địa lí tự nhiên | 5/2022 | Nhà học C2 | 50 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Lê Thành Nghê |
| 208 | Những chính sách ảnh hưởng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng Giáo viên tiểu học, góc nhìn của một giảng viên trẻ sống tại vùng ĐBSCL | Bài báo đưa ra nhận định chủ quan về giáo dục của Đồng bằng sông Cửu Long và phân tích những chính sách ảnh hưởng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên nói chung và giáo viên tiểu học nói riêng. Tác giả đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiểu học tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018. | 6/2022 | Khoa Sư phạm | 20 | Giảng viên và sinh viên | TS. Huỳnh Thái Lộc |
| 209 | Giới thiệu về Big book trong dạy học phát triển kỹ năng nói nghe cho trẻ giai đoạn tiền tiểu học | Bài báo sẽ tập trung trình bày giới thuyết về Big book: nguồn gốc, đặc điểm, đặc trưng, vai trò tác dụng cũng như quy trình tiếp cận Big book trong dạy học phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Việc tiếp cận Big book trong dạy học phát triển ngôn ngữ cho trẻ là một hướng tiếp cận khá mới mẻ và mang lại nhiều hiệu quả tích cực cho trẻ trong việc phát triển ngôn ngữ, đồng thời chuẩn bị một nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào giai đoạn mới – Tiểu học. | 6/2022 | Khoa Sư phạm | 20 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Lữ Hùng Minh |
| 210 | Vi nhân giống cây Quả nỏ (<i>Ruellia tuberosa L.</i>) trong điều kiện hiện có của phòng thí nghiệm thực vật | Nhân giống cây Quả nỏ (<i>Ruellia tuberosa L.</i>) từ nguồn vật liệu ngoài tự nhiên theo hình thức nuôi cấy nốt đơn thân. Sau đó, tiến hành nhân chồi và tạo rễ trong môi trường thích hợp. Mẫu được nuôi trong điều kiện phòng thí nghiệm không điều chỉnh được nhiệt độ và ánh sáng | tháng 5/2022 | Khoa Sư phạm | 20 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Phạm Thị Bích Thủy |
| 211 | Báo cáo sơ lược nội dung giáo trình vi sinh vật đại cương | Báo cáo tóm lược nội dung giáo trình Vi sinh vật | 5/2022 | Khoa Sư phạm | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Thị Hà |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|--------|--------------|----|-------------------------|-----------------------------|
| 212 | Khai thác Ứng dụng Myaloha trong kiểm tra đánh giá trực tuyến | Ứng dụng Myaloha là giải pháp tổng thể trong việc tổ chức thi trực tuyến với quy mô lớn, phong cách chuyên nghiệp, bảo mật, hiệu quả. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh, việc học và thi online đã trở nên tất yếu trong hoạt động giáo dục. Khai thác hiệu quả ứng dụng này có thể cho phép giảng viên tiết kiệm thời gian, công sức. Đồng thời, với tính bảo mật cao, thuận tiện cho việc sử dụng, có thể khai thác kênh hình ảnh và video, ứng dụng này thật sự đáng để được cân nhắc sử dụng | 4/2022 | Khoa Sư phạm | 30 | Giảng viên và sinh viên | TS. Nguyễn Trọng Hồng Phúc |
| 213 | Dẫn liệu bước đầu về thành phần loài nhện (Araneae) Tỉnh Hậu Giang | Tổng hợp các nghiên cứu nhện đã thực hiện ở khu vực Tỉnh Hậu Giang. Đánh giá sự đa dạng thành phần loài và đặc điểm phân bố nhện. Định hướng nghiên cứu tiếp theo | 5/2022 | Khoa Sư phạm | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Trần Thị Anh Thư |
| 214 | Diễn ngôn kể trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn | Cấu tạo và đặc điểm diễn ngôn trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn | 5/2022 | Khoa Sư phạm | 10 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Hồ Thị Xuân Quỳnh |
| 215 | Quản lý và hỗ trợ hoạt học tập của sinh viên qua Google Classroom và RubricHub | Trên cơ sở lý thuyết về hoạt động học tập và qua thực tiễn dạy học, báo cáo cung cấp một số kết quả về việc quản lý và hỗ trợ hoạt động học tập của sinh viên qua Google Classroom và RubricHub | 5/2022 | Khoa Sư phạm | 10 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Hải Yến |
| 216 | Tầm quan trọng của việc ứng dụng lý thuyết Ngữ dụng học (Pragmatics) trong việc tìm hiểu và dạy học tác phẩm văn học Việt Nam | Bài cáo cáo đi vào Phân tích sự cần thiết và tầm quan trọng của việc ứng dụng lý thuyết Ngữ dụng học (Pragmatics) trong việc tìm hiểu và dạy học Văn học Việt Nam (với các mảng văn học dân gian, văn học trung đại và văn học hiện đại). Từ đó, người viết đưa ra một số đề xuất về việc tổ chức các hoạt động dạy học dựa trên việc ứng dụng lý thuyết Ngữ dụng học nhằm tiếp cận, giảng dạy mảng văn học Việt Nam theo hướng tích hợp mà tối ưu, đa chiều | 4/2022 | Khoa Sư phạm | 20 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Thụy Thùy Dương |
| 217 | Chính sách của Mỹ đối với các nước ASEAN từ 1967- nay | Báo cáo trình bày về chính sách của Mỹ đối với ASEAN từ năm 1967 đến nay trên các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa và giáo dục | 6/2022 | Khoa Sư phạm | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Hữu Thành |

| | | | | | | | |
|-----|--|--|--------|--------------|----|-------------------------|----------------------------|
| 218 | Một số vấn đề trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo công văn 5512 của Bộ Giáo dục và đào tạo đối với môn Lịch sử | Tìm hiểu về công văn 5512 của BGD&ĐT, Kế hoạch bài dạy, những điểm nổi bật của kế hoạch bài dạy theo CV, những khó khăn của GV trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy theo CV 5512 hiện nay (đối với môn Lịch sử). | 6/2022 | Khoa Sư phạm | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Thị Thùy My |
| 219 | Một số biện pháp giúp học sinh rèn kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả | - Lý do chọn đề tài - Nội dung: + Thực trạng. + Nguyên nhân. + Một số biện pháp giúp học sinh rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả. - Kết luận. | 3/2022 | Khoa DBDT | 20 | Cán bộ và học sinh | ThS. Trần Hoàng Quế Anh |
| 220 | Rèn luyện kỹ năng làm văn cho học sinh Khoa Dự bị Dân tộc | Hướng học sinh đến cách chuẩn bị và lập dàn ý để viết một bài văn đúng và hay 1. Chuẩn bị làm bài 2. Lập dàn ý 3. Trình bày dẫn chứng trong bài văn nghị luận 4. Chuyên ý trong văn nghị luận III. Kết luận | 4/2022 | Khoa DBDT | 20 | Cán bộ và học sinh | ThS. Nguyễn Thanh Nhã Trúc |
| 221 | Lập trình trên Google Sheet | Hướng dẫn học sinh tạo một App đơn giản từ ứng dụng Google Sheet. | 4/2022 | Khoa DBDT | 20 | Cán bộ và học sinh | ThS. Nguyễn Thị Kim Vân |
| 222 | Kết hợp từ trong Tiếng Anh và cách học hiệu quả | Kết hợp từ là gì và lợi ích của việc nắm vững các nhóm từ kết hợp nhau trong Tiếng Anh Các cách kết hợp từ phổ biến Cách học hiệu quả | 4/2022 | Khoa DBDT | 20 | Cán bộ và học sinh | ThS. Lê Ngọc Lan |
| 223 | Những yếu tố khách quan tác động đến sự thích ứng của sinh viên Khmer tại trường Đại học Cần Thơ | Giới thiệu về khái niệm thích ứng; Phân tích yếu tố khách quan về năm học, kết quả học tập, các mối quan hệ trong trường tác động đến sự thích ứng của sinh viên Khmer; Kết luận | 5/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | Ngô Thị Thanh Thúy |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|---------|--------------|----|-------------------------|----------------------------|
| 224 | Những yếu tố chủ quan tác động đến sự thích ứng của sinh viên Khmer tại trường Đại học Cần Thơ | - Giới thiệu về khái niệm thích ứng; - Phân tích yếu tố về điều kiện kinh tế - văn hoá – xã hội của dân tộc Khmer tại nơi đi và nơi đến, các chính sách giáo dục và các chính sách hiện hành khác của nhà trường và địa phương đối với người dân tộc thiểu số tác động đến sự thích ứng của sinh viên Khmer; - Kết luận | 5/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | Ngô Thị Thanh Thúy |
| 225 | Khảo sát về tình hình học tập của sinh viên ngành Xã hội học trước và sau dịch bệnh Covid 19 | Tìm hiểu tình hình học tập của sinh viên ngành Xã hội học trước và sau dịch bệnh Covid 19. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên ngành Xã hội học. Kiến nghị và đề xuất | 44682 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Huỳnh Thị Thanh Hương |
| 226 | Tìm hiểu nhu cầu học 2 ngành của sinh viên ngành Xã hội học Khoa KHXH&NV Trường Đại học Cần Thơ | Tìm hiểu nhu cầu học ngành 2 của sinh viên ngành Xã hội học. Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định học ngành 2 của sinh viên ngành. Đề xuất một số giải pháp | 44682 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Huỳnh Thị Thanh Hương |
| 227 | Ý nghĩa của 12 bài huấn ca trong lễ hội Sene Đôn Ta của người Khmer qua góc nhìn Xã hội học | Trình bày ý nghĩa của 12 bài huấn ca tác động đến ý thức của người dân, đánh giá tầm ảnh hưởng của nó đối với xã hội. | 06/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Thạch Chanh Đa |
| 228 | Tín ngưỡng văn hóa nước thông qua một số lễ hội của người Khmer Nam Bộ | Trình bày tín ngưỡng văn hóa nước của người Khmer thông qua một số lễ hội và nêu lên ý nghĩa của chúng. | 06/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Thạch Chanh Đa |
| 229 | Phương pháp nghiên cứu có sự tham gia của Cộng đồng | Sự phát triển và nguyên tắc nghiên cứu dựa vào cộng đồng (Development/Principles of CBR) (Strand Ch. et al, 2003); Nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng - Tăng cường 3Rs (3Rs in CBPR) (Carolina L. Balazs and Rachel Morello-Frosch, 2013) và Đạo đức nghiên cứu (Research ethics) (Stoecker R. et al., 2003) | 05/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Văn Nhiều Em |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|------------------|--------------|-------|--------------------------------|--------------------------|
| 230 | Ứng dụng SL trong việc hỗ trợ Sinh viên thực hiện môn học Thực tế Xã hội học: Trường hợp thực hiện tại Cộng đồng du lịch Cồn Sơn, Q. Cái Răng, TP Cần Thơ | 1. Đánh giá thực trạng mô hình hoạt động Du lịch Cộng đồng Cồn Sơn; Nhận định những vấn đề liên quan đến tiềm năng phát triển (SWOT) của Cộng đồng; Thực hiện các hoạt động thay đổi nhận thức về môi trường, cách thức bảo vệ môi trường xanh và cách xử lý rác thải hữu cơ cho người dân; Tập huấn về cách thức quảng bá du lịch cho nhóm Cộng đồng, thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng bảo tồn bản sắc địa phương và môi trường thiên nhiên vùng sông nước. | 05/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Văn Nhiều Em |
| 231 | Sử dụng MapInfo vẽ bản đồ vùng nghiên cứu | Giới thiệu MapInfo và các các thanh công cụ Giới thiệu đặc điểm bản đồ và nguyên tắc cần có; VD: Thành lập bản đồ mẫu | 5/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | TS. Trần Thị Phụng Hà |
| 232 | Khảo sát về tình hình thích ứng trong việc học Anh văn căn bản của sinh viên ngành Xã hội trong dịch bệnh Covid 19 | <p>Tìm hiểu tình hình học AVCB của sinh viên ngành Xã hội trong mùa dịch bệnh Covid 19.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các vấn đề liên quan đến việc thích ứng với việc học AVCB của sinh viên ngành Xã hội trong mùa dịch bệnh Covid 19. - Kết luận | 5/2022 | Khoa KHXH&NV | 25 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Tăng Thị Lệ Huyền |
| 233 | Sử dụng các phần mềm tương tác trong dạy học trực tuyến cho ngành Việt Nam học (Chuyên ngành: Hướng dẫn viên du lịch) | Lý thuyết dạy học tương tác; Giới thiệu một số phần mềm tương tác; Sử dụng phần mềm tương tác trong dạy học trực tuyến cho ngành Việt Nam học (Chuyên ngành: Hướng dẫn viên du lịch) | Tháng 4 năm 2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | Giảng viên và sinh viên Bộ môn | PGS. TS. Đào Ngọc Cảnh |
| 234 | Tiềm năng và định hướng phát triển du lịch di sản huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang | Khái niệm du lịch di sản; Tiềm năng du lịch di sản huyện Thoại Sơn; Định hướng và giải pháp phát triển du lịch di sản huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang | Tháng 4 năm 2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | Giảng viên và sinh viên Bộ môn | PGS. TS. Đào Ngọc Cảnh |

| | | | | | | | |
|-----|--|--|------------------|--------------|----|--|-----------------------------|
| 235 | Đánh giá thực trạng phát triển du lịch làng nghề tại thành phố Cần Thơ | Đánh giá thực trạng phát triển du lịch làng nghề và đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch làng nghề tại thành phố Cần Thơ | Tháng 5 năm 2022 | Khoa KHXH&NV | | 30 | ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Phụng |
| 236 | Giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của khách du lịch nội địa khi đến với cù lao Tân Lộc, thành phố Cần Thơ | Đánh giá mức độ hài lòng khách du lịch nội địa khi đến với cù lao Tân Lộc, thành phố Cần Thơ và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của du khách khi đến điểm du lịch này | Tháng 5 năm 2022 | Khoa KHXH&NV | | 30 | ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Phụng |
| 237 | Sự thay đổi trong nhận thức về ngành thông tin thư viện của sinh viên trước và sau khi học ngành thông tin Thư viện | Phân tích sự thay đổi trong cách nhìn nhận về ngành thư viện trong sinh viên và giải pháp quảng bá để sinh viên có cái nhìn tích cực hơn về ngành thư viện | 3/2022 | Khoa KHXH&NV | 30 | Sinh viên và các giảng viên trong bộ môn | ThS. Nguyễn Huỳnh Mai |
| 238 | Giải pháp cập nhật và quản lý tài liệu nội sinh tại phòng Thư viện thực hành khoa KHXH &NV | Giới thiệu công thông tin của thư viện khoa KHXH &NV và giải pháp cập nhật, quản lý và sử dụng luận văn của sinh viên, bài báo, bài nghiên cứu trong công thông tin | 3/2022 | Khoa KHXH&NV | 30 | Sinh viên và các giảng viên trong bộ môn | ThS. Nguyễn Huỳnh Mai |
| 239 | Thực trạng việc trích dẫn tài liệu trong luận văn tốt nghiệp của sinh viên khoa KHXH & NV và giới thiệu ứng dụng references để tăng hiệu quả việc trích dẫn tài liệu | Đánh giá thực trạng trích dẫn tài liệu trong LVTN của sinh viên khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn giới thiệu ứng dụng references trong Microsoft Word hỗ trợ cho việc trích dẫn | 5/2022 | Khoa KHXH&NV | 30 | Sinh viên và các giảng viên trong khoa có quan tâm | ThS. Nguyễn Huỳnh Mai |
| 240 | Vấn nạn đạo văn trong trường đại học | Báo cáo phân tích nguyên nhân của vấn nạn đạo văn trong giới sinh viên đại học; đưa ra những đề xuất và khuyến nghị để các trường đại học ở Việt Nam ngăn chặn tình trạng đạo văn trong sinh viên. | 01/2022 | Khoa KHXH&NV | 30 | Sinh viên và các giảng viên trong khoa có quan tâm | ThS. Huỳnh Thị Trúc Phương |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|---------|--------------|-------|--|---------------------------|
| 241 | Giới thiệu Hệ thống Quản lý Học tập Canvas trong việc dạy và học trực tuyến | Hướng dẫn đăng ký tài khoản miễn phí và cách sử dụng hệ thống trong việc dạy và học trực tuyến | 03/2022 | Khoa KHXH&NV | 100 | Sinh viên và các giảng viên trong khoa có quan tâm | ThS. Trần Thị Ngọc Nhung |
| 242 | Tổng kết và rút kinh nghiệm việc tổ chức dạy học theo hình thức Benled Learning; Tương tác và Quản trị lớp học trên nền tảng Ecolearning | Chia sẻ và thảo luận những nội dung liên quan: Tổng kết các khóa học đã áp dụng thử nghiệm; Rút kinh nghiệm quản trị khóa học và trải nghiệm người học; Một số giải pháp đảm bảo cho người học tự ý thức trách nhiệm và kích thích việc tự học dựa trên nền tảng trực tuyến | 03/2022 | Khoa KHXH&NV | 20 | Giảng viên Bộ môn QT TT-TV và giảng viên có quan tâm chủ đề này. | ThS. Lý Thành Luỹ |
| 243 | Cách thức phục vụ bạn đọc của các thư viện công cộng và học thuật trên thế giới và ở Việt Nam trong giai đoạn ứng phó với tình hình giãn cách xã hội vì dịch bệnh Covid 19. | Trình bày những sáng kiến hoạt động của các thư viện công cộng và học thuật trên thế giới và ở Việt Nam để có thể tiếp tục phục vụ bạn đọc trong bối cảnh giãn cách xã hội vì dịch bệnh Covid 19. | 5/2022 | Khoa KHXH&NV | 30 | Giảng viên Bộ môn QT TT-TV và giảng viên có quan tâm chủ đề này. | ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc |
| 244 | Diễn ngôn người kể chuyện trong văn xuôi hư cấu và phi hư cấu | Báo cáo nghiên cứu diễn ngôn thể loại hư cấu và phi hư cấu từ phương diện người kể chuyện. Từ đó, báo cáo khái quát một số biểu hiện đặc trưng trong diễn ngôn người kể chuyện như sự bất tín và khả tín, khả năng khái quát hiện thực, khả năng lí giải và bàn luận của người kể chuyện trong thể loại hư cấu và phi hư cấu qua một số tác phẩm cụ thể. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Lê Thị Nhiên |
| 245 | Lý thuyết phê bình nữ quyền trong tiểu thuyết đương đại Việt Nam | Báo cáo nghiên cứu về lý thuyết phê bình nữ quyền và những biểu hiện của phê bình nữ quyền. Từ đó, người viết vận dụng các đặc điểm của phê bình nữ quyền để nghiên cứu tiểu thuyết Việt Nam đương đại qua tác phẩm cụ thể, nhằm làm rõ sự thể hiện diễn ngôn nữ quyền luận trong văn học hiện nay. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Lê Thị Nhiên |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|--------|------------------|-------|-------------|------------------------------|
| 246 | Nhân vật Dũng sĩ trong truyện cổ tích Thần kì Khmer Nam Bộ | Thống kê, phân tích và đánh giá vai trò của nhân vật dũng sĩ trong truyện cổ tích thần kì Khmer Nam Bộ | 4/2022 | Khoa KHXXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Nguyễn Thị Nhung |
| 247 | Nhân vật Mang lốt trong truyện cổ tích Thần kì Khmer Nam Bộ | Thống kê, phân tích và đánh giá vai trò của nhân vật Mang lốt trong truyện cổ tích thần kì Khmer Nam Bộ | 4/2022 | Khoa KHXXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Nguyễn Thị Nhung |
| 248 | “Tuyên ngôn độc lập” của Hồ Chí Minh – nhìn từ góc độ báo chí chính luận | Nội dung chính của BCKH: Giới thiệu về Hồ Chí Minh và <i>Tuyên ngôn độc lập</i> . Giới thuyết về báo chí chính luận: khái niệm, đặc trưng. Phân tích cho thấy rõ dấu ấn của báo chí chính luận trong bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh trên 2 phương diện: nội dung và hình thức thể hiện. | 4/2022 | Khoa KHXXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | ThS. Nguyễn Thị Kiều Oanh |
| 249 | Kinh tế báo chí truyền thông – từ lý luận đến thực tiễn | Giới thiệu về vấn đề kinh tế báo chí truyền thông, làm rõ các vấn đề cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn hình thành nền kinh tế báo chí truyền thông. Nêu một số thực trạng và xu hướng về vấn đề kinh tế báo chí truyền thông ở VN hiện nay. Một số đề xuất cho việc tăng cường hoạt động kinh tế báo chí truyền thông ở VN hiện nay. | 4/2022 | Khoa KHXXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | ThS. Nguyễn Thị Kiều Oanh |
| 250 | Thể loại Ký sự nhân vật – Từ lý thuyết đến tác nghiệp báo chí | Báo cáo sẽ trình bày nội dung cơ sở lý luận báo chí về thể loại ký sự nhân vật đồng thời chia sẻ thực tế tác nghiệp báo chí về thể loại này trên loại hình báo mạng điện tử. Đây là một thể loại báo chí được sự quan tâm của độc giả công chúng và cũng là thể loại mà sinh viên có thể tham gia viết bài. Từ việc phân tích những kỹ năng tác nghiệp cho thể loại này, báo cáo sẽ chia sẻ cùng với sinh viên những thông tin và kỹ năng cần thiết cho tác nghiệp thể loại ký sự nhân vật. Với thông tin từ những bài viết và hình ảnh đã được đăng tải trên các báo mạng điện tử như Thanh Niên Online, Tuổi Trẻ Online, báo cáo sẽ phân tích để có sự so sánh, đối chiếu với nội dung cơ sở lý luận báo chí về thể loại này. | 4/2022 | Khoa KHXXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | ThS. Đỗ Thị Xuân Quyên |
| 251 | Thông điệp truyền thông về biến đổi khí hậu trong chương trình Sống với thiên nhiên của VTV | Báo cáo sẽ trình bày nội dung cơ sở lý luận về truyền thông, truyền thông về biến đổi khí hậu và giới thiệu chương trình truyền hình <i>Sống với thiên nhiên</i> của VTV. Báo cáo sẽ phân tích những kỹ năng tác nghiệp để có một chương trình truyền hình, đồng thời chia sẻ thông điệp truyền thông về biến đổi khí hậu mà chương trình mang lại. Cụ thể, báo cáo sẽ phân tích 5 chương trình truyền hình <i>Sống với thiên nhiên</i> đã được phát sóng trong năm 2021. Mục đích của báo cáo nhằm chia sẻ về kỹ năng tác nghiệp một chương trình truyền hình cụ thể và cách thức để truyền tải thông điệp truyền thông về biến đổi khí hậu đến khan giả công chúng. | 4/2022 | Khoa KHXXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | Ths. Đỗ Thị Xuân Quyên |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|--------------|-------|-------------|---------------------|
| 252 | Khảo sát sự hài lòng của người học đối với chương trình đào tạo ngành Văn học Việt Nam tại trường Đại học Cần Thơ | Khái quát về chương trình đào tạo ngành Văn học Việt Nam (bậc Thạc sĩ), trường Đại học Cần Thơ. Khảo sát sự hài lòng của người học đối với chương trình đào tạo ngành Văn học Việt Nam. Phân tích, đánh giá kết quả khảo sát. Kết luận và kiến nghị, giải pháp | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Bùi Thanh Thảo |
| 253 | Những thay đổi của CTĐT ngành Văn học Việt Nam (bậc Thạc sĩ) và cơ hội cho sinh viên đại học học trước 15 tín chỉ cao học | Khái quát về những thay đổi sau khi điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Văn học Việt Nam (bậc Thạc sĩ), trường Đại học Cần Thơ. Đánh giá ưu điểm, hạn chế của CTĐT. Phân tích quy định, CTĐT và gợi ý 15 tín chỉ cho SV (được phép học trước). Kết luận và kiến nghị | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Bùi Thanh Thảo |
| 254 | Cảm thức tình yêu qua một số cây bút nữ đầu thế kỉ XX | Một số cây bút nữ đầu thế kỉ XX như Vân Đài, Hằng Phương, Thu Hồng, Tương Phố... Những vần thơ của họ dù được thể hiện ở nhiều dạng thức khác nhau nhưng tựu trung đều thể hiện niềm khát khao được giải phóng về mặt tình cảm, đem đến một luồng gió mới cho thi đàn dân tộc đương thời. Vì vậy, việc tìm hiểu và khẳng định những đóng góp của họ là một điều cần thiết. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Lê Văn Phương |
| 255 | Ngôn ngữ đậm chất tượng trưng, siêu thực – một chi dấu của thơ ca thời đổi mới | Sau năm 1986, nền văn học Việt Nam nói chung, thơ ca nói riêng đã có sự “thay da đổi thịt” trên mọi bình diện, đặc biệt là hệ thống ngôn ngữ. Bên cạnh lớp từ ngữ mang tính đời thường, các cây bút thơ thời đổi mới còn gia tăng sử dụng lớp từ ngữ đậm chất tượng trưng, siêu thực, khiến cho câu thơ trở nên đa nghĩa, mờ hóa, từ đó đã giải phóng sức liên tưởng mạnh mẽ nơi độc giả. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | TS. Lê Văn Phương |
| 256 | Nhận dạng bồi cảnh sử dụng ca dao Đồng bằng sông Cửu Long trong dạng thức nói năng | Tìm hiểu các đặc điểm của ca dao ĐBSCL trong dạng thức nói năng nhằm nhận dạng đặc điểm thể loại từ góc nhìn bồi cảnh qua các mẫu thu thập từ thực tiễn giao tiếp | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | ThS. Trần Văn Thịnh |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|--------------|-------|-------------|---------------------|
| 257 | Khảo sát bối cảnh sử dụng ca dao Đồng bằng sông Cửu Long trong dạng thức dân ca | Tìm hiểu các đặc điểm của ca dao ĐBSCL trong dạng thức dân ca nhằm nhận dạng đặc điểm thể loại từ góc nhìn bối cảnh qua các mẫu thu thập từ thực tiễn và văn học | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | ThS. Trần Văn Thịnh |
| 258 | Ân dụ ý niệm “con người là động vật” trong ca dao Nam Trung Bộ | : “Con người là động vật” là ẩn dụ phổ quát. Khảo sát Ca dao Nam Trung Bộ, chúng tôi thấy rằng những đặc điểm mang tính chất trực quan, cụ thể, sinh động về hình thức và tập quán của động vật được ánh xạ sang miền đích con người. Sự ánh xạ này không phải là sự áp đặt khiên cưỡng, võ đoán, mà dựa trên trải nghiệm từ môi trường vật chất, văn hóa, xã hội của người Việt Nam Trung Bộ. Do đó, qua ẩn dụ này, ngoài những đặc điểm phổ quát, chúng ta còn thấy được những đặc trưng tư duy, ngôn ngữ, văn hóa của người Việt Nam Trung Bộ. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | Đào Duy Tùng |
| 259 | Cấu trúc cú pháp của câu tiếng Việt theo quan điểm ngữ pháp chức năng | Theo đường hướng chức năng luận, bài viết đề xuất quan niệm phân loại các kiểu câu tiếng Việt theo cấu trúc cú pháp. Qua đó, bài viết ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy học phần Ngữ pháp chức năng tiếng Việt cho sinh viên đại học. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | Đào Duy Tùng |
| 260 | Hiện tượng phối thờ tại một số ngôi chùa Phật giáo ở thành phố Cần Thơ | Báo cáo giới thiệu kết quả điền dã về hiện tượng phối thờ thần, Phật tại một số chùa Phật giáo ở thành phố Cần Thơ. Báo cáo bước đầu nêu hiện trạng phối thờ và chỉ ra những đối tượng phối thờ phổ biến cũng như chưa phổ biến để làm dữ liệu phân tích sâu nguyên nhân của việc phối thờ. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | ThS. Tạ Đức Tú |
| 261 | So sánh hiện tượng phối thờ tại một số đình và chùa ở thành phố Cần Thơ | Báo cáo giới thiệu kết quả điền dã về thờ tự tại một số đình và chùa ở thành phố Cần Thơ. Báo cáo bước đầu nêu hiện trạng phối thờ, so sánh hiện tượng phối thờ tại đình (cơ sở tín ngưỡng) và chùa (cơ sở tôn giáo). Từ đó chỉ ra những tương đồng và khác biệt của việc phối thờ. | 4/2022 | Khoa KHXH&NV | 25-30 | CB và SV BM | ThS. Tạ Đức Tú |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|-----------|----|----------|--------------------------|
| 262 | Đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn lý luận chính trị trong dạy học trực tuyến cho sinh viên tại trường Đại học Cần Thơ (năm học 2021-2022). | Đánh giá những ưu điểm và hạn chế kết quả học tập các môn LLCT trong dạy học trực tuyến cho sinh viên tại trường ĐHTC (năm học 2021-2022) | 5/2022 | Khoa KHCT | 20 | CB và SV | TS.Phan Thị Phương Anh |
| 263 | Tinh thần đoàn kết quốc tế qua Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh | Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử có giá trị lý luận và thực tiễn không chỉ cho giai đoạn đã qua, mà còn có giá trị cho hiện tại và tương lai đối với nhiều thành phần, trên nhiều lĩnh vực, trong đó có vấn đề đoàn kết quốc tế. Bài viết làm rõ ý nghĩa quan điểm của về đoàn kết quốc tế trong Di chúc của Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh lúc bấy giờ và giá trị đối với nước ta hiện nay. | 5/2022 | Khoa KHCT | 20 | CB và SV | TS. Phạm Văn Búa |
| 264 | Tìm hiểu mục tiêu, quan điểm và nguyên tắc phát triển bền vững ở Việt Nam | Trên cơ sở làm rõ những nhân tố tác động đến sự phát triển bền vững ở Việt Nam, phân tích thực trạng phát triển bền vững ở Việt Nam, bài báo cáo xác định mục tiêu, quan điểm và nguyên tắc phát triển bền vững ở Việt Nam. | 5/2022 | Khoa KHCT | 20 | CB và SV | TS. Phạm Văn Búa |
| 265 | Sáng kiến Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Ấn Độ và tác động đến Việt Nam | Báo cáo trình bày sự hình thành, nội dung Sáng kiến Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Ấn Độ và tác động của nó đến Việt Nam | 5/2022 | Khoa KHCT | 20 | CB và SV | Th.S Nguyễn Thị Thủy Lựu |
| 266 | Nâng cao chất lượng Thực tập sư phạm ở trường Trung học phổ thông Thực hành sư phạm – Đại học Cần Thơ | Báo cáo trình bày kết quả khảo sát việc thực tập sư phạm tại trường THPT Thực hành sư phạm của sinh viên khoá 44 vào học kỳ II (2021-2022). Thông qua những kết quả đó, tác giả đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực tập sư phạm cho sinh viên ngành sư phạm nói chung trong thời gian tới. | 5/2022 | Khoa KHCT | 20 | CB và SV | Th.S Lê Thị Thủy Hương |
| 267 | Công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở Trường Đại học Cần Thơ dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh | Thực trạng công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở Trường Đại học Cần Thơ trong thời gian qua và giải pháp cho công tác này hiện nay dưới ánh sáng Tư tưởng Hồ Chí Minh | 5/2022 | Khoa KHCT | 20 | CB và SV | Th.S Lê Thị Bích Diễm |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|-----------|----|----------|----------------------------|
| 268 | Thực trạng dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay và những vấn đề đặt ra | Đánh giá những thành tựu và hạn chế của việc thực hiện dân chủ trong công tác tuyên truyền ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay; từ đó, tác giả xác định những vấn đề đặt ra. | 5/2022 | Khoa KHCT | 20 | CB và SV | Th.S Đông Thị Kim Xuyên |
| 269 | Vai trò của đất đai với thu nhập của nông dân Việt Nam giai đoạn 2008 -2014 | Làm rõ yếu tố đất đai bao gồm sự manh mún và quy mô đất đai đối với thu nhập của hộ nông dân ở nước ta từ nguồn số liệu khảo sát Tiếp cận nguồn lực ở nông thôn do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) phối hợp với Viện nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Đại học Liên Hợp Quốc (UNU-WIDER) thực hiện | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | TS. Phan Văn Phúc |
| 270 | Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và bản chất của chủ nghĩa tư bản | Làm rõ những đặc điểm mới của chủ nghĩa tư bản hiện nay từ góc nhìn quan hệ sản xuất. Sự xuất hiện và vai trò của các tập đoàn tư bản độc quyền công nghệ hàng đầu (Big Tech) trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hiện nay. Chủ nghĩa tư bản giám sát: khái niệm và đặc trưng của chủ nghĩa tư bản thế kỷ XXI. | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | TS. Phan Văn Phúc |
| 271 | Chỉ số đổi mới sáng tạo, nghiên cứu trường hợp Việt Nam | Đổi mới sáng tạo (ĐMST) được hiểu đơn giản là đưa ra một sản phẩm (hàng hóa hoặc dịch vụ) mới hoặc một sản phẩm được cải tiến đáng kể, hoặc đưa ra và thực hiện qui trình công nghệ mới, phương pháp tiếp thị mới, một phương pháp tổ chức mới trong hoạt động kinh doanh, trong tổ chức nơi làm việc hoặc trong quan hệ với bên ngoài. Chỉ số GII là một bộ công cụ đánh giá xếp hạng năng lực của các hệ thống ĐMST quốc gia. Để thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, ngày 06/02/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ngoài các chỉ số quốc tế về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh, Chính phủ đã bổ sung chỉ số GII và phân công từng Bộ, cơ quan, địa phương chủ trì, tham gia cải thiện các chỉ số liên quan | 6/2022 | KHCT | 20 | CB,SV | TS. GVCC. Trần Văn Hiếu |
| 272 | Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình hiện nay | Sự cần thiết của đề tài nghiên cứu. Nội dung của đề tài. Kết luận | 6/2022 | KHCT | 20 | CB,SV | Ths. Phan Văn Thặng |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|--------|------|----|-------|----------------------------|
| 273 | Đảm bảo sinh kế bền vững cho dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu | Đảm bảo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ luôn là vấn đề được Đảng, nhà nước các cấp chính quyền quan tâm. Trong những năm qua có rất nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng và nhà nước được ban hành nhằm đảm bảo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, dưới tác động của biến đổi khí hậu, sinh kế của người dân Tây Nam Bộ nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ nói riêng đang bị đe dọa, đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro. Trong khuôn khổ bài BCKH này tác giả chủ yếu phân tích thực trạng sinh kế của đồng bào DTTS ở Tây Nam Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đưa ra những giải pháp nhằm đảm bảo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ | 6/2022 | KHCT | 20 | CB,SV | Ths. Nguyễn Thị Bạch Tuyết |
| 274 | Ảnh hưởng của chủ nghĩa kinh nghiệm đối với quá trình hình thành chủ nghĩa thực chứng cổ điển | Báo cáo làm rõ sự ảnh hưởng của chủ nghĩa kinh nghiệm đến sự ra đời của chủ nghĩa thực chứng cổ điển. Trong đó tập trung làm rõ nội dung và tiến trình lịch sử của chủ nghĩa kinh nghiệm từ hình thức sơ khai của nó đến cho đến các nhà duy nghiệm thời kỳ cận đại, đặc biệt là ba nhà triết học vĩ đại - Locke, Berkeley và Hume, đây chính là những nhà triết học có sự ảnh hưởng sâu sắc đến đường lối tư duy triết học của chủ nghĩa thực chứng cổ điển | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | TS. Nguyễn Thành Nhân |
| 275 | Tư tưởng triết học của John Stuart Mill | Báo cáo là rõ những nội dung tư tưởng triết học cơ bản của J.S. Mill, trong đó tập trung vào các vấn đề như: Đường lối tư duy triết học; Lý luận nhận thức; và chính trị - xã hội. Qua việc làm rõ những nội dung tư tưởng cơ bản nêu trên báo cáo cũng chỉ ra những giá trị và hạn chế của những tư tưởng này | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | TS. Nguyễn Thành Nhân |
| 276 | Nội dung, giá trị và hạn chế của chủ nghĩa thực chứng cổ điển | Báo cáo là rõ những nội dung tư tưởng triết học cơ bản của chủ nghĩa thực chứng cổ điển, từ đó chỉ ra những giá trị và hạn chế của trường phái triết học này | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | TS. Nguyễn Thành Nhân |
| 277 | Đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ hiện nay | Sinh viên Trường Đại học Cần Thơ là lực lượng trẻ có tư duy độc lập, có tri thức, bản lĩnh chính trị, đầy sức sống và sức sáng tạo. Họ chính là nguồn tài nguyên vô giá của dân tộc và sẽ là một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước. Chính vì thế, việc tìm hiểu về đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ là một điều cần thiết. Với phạm vi bài báo cáo này, tác giả đi sâu phân tích đạo đức, lối sống của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ hiện nay; từ đó đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm góp phần nâng cao đạo đức, lối sống của sinh viên Đại học Cần Thơ | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | TS. Nguyễn Thị Đan Thụy |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|--------|------|----|-------|-------------------------|
| 278 | Sự thống nhất giữa tính khoa học và tính cách mạng trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” | Trong “hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam” của tư tưởng Hồ Chí Minh, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Thế hệ trẻ, thế hệ cách mạng đời sau chính là mùa xuân của dân tộc, là người chủ trong tương lai của đất nước. Vì vậy, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”, tạo điều kiện cho họ được phát triển tự do và toàn diện những phẩm chất và năng lực của mình, là một trong những quan điểm xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh khẳng định trong Di chúc: “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” là một việc “rất quan trọng và rất cần thiết”. Khẳng định vai trò của việc “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”, Hồ Chí Minh đã xây dựng thành hệ thống tư tưởng về “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”. Tư tưởng đó thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người đối với cách mạng Việt Nam và trở thành kim chỉ nam, nền tảng lý luận cho sự nghiệp bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ nói riêng và cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo con người nói chung. Một trong những đặc điểm tạo nên sự độc đáo trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” là sự thống nhất giữa tính khoa học và tính cách mạng | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | TS. Nguyễn Thị Đan Thụy |
| 279 | Vai trò của Trường ĐHCT đối với sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay | Trong 56 năm qua, Trường Đại học Cần Thơ đã đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long, góp phần đắc lực giúp đồng bằng sông Cửu Long trở thành trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước, hàng năm sản xuất trên 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 70% các loại trái cây của cả nước; 95% lượng gạo và 60% sản lượng cá xuất khẩu. Để làm rõ nhiệm vụ của đề tài, tác giả đi sâu làm rõ vai trò của Trường trong đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ để minh chứng cho việc Trường Đại học Cần Thơ đã thực sự đóng vai trò “động lực mạnh” thúc đẩy kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến sâu sắc, khó lường và ảnh hưởng mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến đời sống kinh tế của cư dân Tây Nam bộ, đã đặt ra những yêu cầu mới đối với vai trò của Trường Đại học Cần Thơ. Trên cơ sở thực trạng vai trò của Trường đối với sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long, tác giả đưa ra một số khuyến nghị về các nhóm giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Trường Đại học Cần Thơ đối với sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | ThS. Hồ Thị Hà |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|--------------------|----|-------------------|------------------------|
| 280 | Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của Khoa Khoa học Chính trị hiện nay | Trong gần 20 năm hình thành và phát triển, Khoa Khoa học Chính trị, tiền thân là Bộ môn Mác – Lênin, đã góp phần quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nguồn nhân lực sau khi được Khoa Khoa học chính trị đào tạo, đã được bổ sung vào hệ thống chính trị, vào đội ngũ giảng viên các trường đại học, cao đẳng, các trường chính trị và đội ngũ giáo viên giáo dục công dân tại các trường trung học phổ thông thuộc 13 tỉnh/thành vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, trong bối cảnh của toàn cầu hóa và ảnh hưởng sâu sắc của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đã đòi hỏi nguồn nhân lực của Trường Đại học Cần Thơ nói chung và Khoa Khoa học Chính trị nói riêng không chỉ có kiến thức chuyên môn vững vàng, mà phải có những kỹ năng, kỹ xảo mới để thích ứng với tình hình hiện nay. Do đó, đề tài tập trung đánh giá thực trạng đào tạo nguồn nhân lực của Khoa Khoa học Chính trị, những điểm mạnh và những tồn tại, bất cập, từ đó nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị về các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của Khoa Khoa học Chính trị hiện nay | 6/2022 | KHCT | 25 | CB,SV | ThS. Hồ Thị Hà |
| 281 | Ảnh hưởng của sự tham gia phi nông nghiệp đến thu nhập của nông hộ ở ĐBSCL | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia phi nông nghiệp của nông hộ, - Phân tích ảnh hưởng sự tham gia phi nông nghiệp đến thu nhập nông hộ ở ĐBSCL. - Đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng tham gia phi nông nghiệp ở ĐBSCL. | 3/2022 | Phòng NCS, Khoa KT | 20 | Học viên, NCS, GV | PGS. TS. Phạm Lê Thông |
| 282 | Giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị của biển Cà Mau | Phân tích chuỗi giá trị của biển tỉnh Cà Mau từ đó đề xuất các giải pháp nâng cấp chuỗi giá trị của biển Cà Mau. | 3/2022 | Khoa KT | 20 | HVCH, NCS, GV | Ts. Nguyễn Hữu Tâm |
| 283 | Mô hình nghiên cứu giảm thiểu rủi ro ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan tình hình ô nhiễm và rủi ro ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp - Các mô hình nghiên cứu thực nghiệm về giảm thiểu rủi ro ô nhiễm. - Một số đề xuất có liên quan về các mô hình nghiên cứu giảm rủi ro ô nhiễm. | 3/2022 | Phòng NCS, Khoa KT | 25 | Học viên, NCS, GV | Ts. Khổng Tiến Dũng |
| 284 | Ảnh hưởng của cảm tính nhà đầu tư đến suất sinh lời thị trường chứng khoán trong bối cảnh đại dịch Covid 19 | Nghiên cứu về ảnh hưởng của tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán đến sự thay đổi giá chứng khoán tại cả hai sàn giao dịch HOSE và HNX trong thời kỳ trước và trong khi dịch bệnh xảy ra (2018-2021) | 2/2022 | Khoa Kinh tế | 20 | Sinh viên, GV | ThS. Đoàn Thị Cẩm Vân |

| | | | | | | | |
|-----|---|--|--------|--------------|----|---|-------------------------|
| 285 | Phân tích sự sẵn lòng chi trả của người tiêu dùng tại thành phố Cần Thơ cho sản phẩm tôm gắn nhãn sinh thái dưới ảnh hưởng của COVID-19 | Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng chi trả của người tiêu dùng cho sản phẩm tôm gắn nhãn sinh thái để đưa ra các đề xuất mang hàm ý quản trị và phát triển sản phẩm tôm gắn nhãn sinh thái. | 3/2022 | Bộ môn KDQT | 25 | sinh viên, giảng viên và học viên cao học | ThS. Phạm Lê Đông Hậu |
| 286 | Phân tích ảnh hưởng của nguồn tiền chuyển về hộ gia đình (remittances) đến hành vi tiết kiệm và chi tiêu của hộ gia đình ở Việt Nam bằng phương pháp phân tích điểm xu hướng. | Áp dụng phương pháp phân tích điểm xu hướng để phân tích xem hộ gia đình sử dụng nguồn tiền nhận về từ các thành viên di cư được hộ sử dụng vào tiết kiệm hay chi tiêu của hộ. | 6/2022 | Khoa Kinh tế | 20 | | ThS. Hứa Thanh Xuân |
| 287 | Mức sẵn lòng chuyển đổi sang trồng lúa hữu cơ của nông dân | Báo cáo trình bày về các thuộc tính và mức sẵn lòng chuyển đổi của nông dân từ trồng lúa truyền thống sang trồng lúa hữu cơ | 3/2022 | Khoa KT | 30 | | TS. Nguyễn Tuấn Kiệt |
| 288 | Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đến thị trường chứng khoán Việt Nam – Trường hợp Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh | Nghiên cứu về diễn biến tình hình dịch Covid 19 cùng sự biến động của giá và thanh khoản chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) – giai đoạn 1/2020 đến tháng 2/2022. Nghiên cứu tập trung vào sự ảnh hưởng đến các danh mục chứng khoán được phân theo nhóm ngành nghề của công ty. | 4/2022 | Khoa Kinh tế | 20 | Sinh viên, GV | ThS. Đoàn Thị Cẩm Vân |
| 289 | Ứng dụng R trong phân tích và quản trị danh mục đầu tư | Trình bày ứng dụng R trong phân tích dữ liệu và quản trị danh mục đầu tư tài chính | 3/2022 | Khoa Kinh tế | 20 | SV, GV | PGS. TS. Phan Đình Khôi |
| 290 | Xu hướng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán | Phương pháp tiếp cận, xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán | 5/2022 | Khoa Kinh tế | 20 | SV, GV | ThS. Lương Thị Cẩm Tú |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|----------|---------------------------------|----|--|----------------------|
| 291 | Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp | Trình bày và phân tích các quy định của pháp luật về người đại diện theo pháp luật của tất cả các loại hình doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, nêu ra các bất cập và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện | 4/2022 | Phòng 201/ KL | 45 | Học viên cao học, sinh viên, giảng viên... | TS. Cao Nhật Linh |
| 292 | Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích quy định pháp luật về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải - Phân tích một số tình huống thực tiễn - Lấy ý kiến trực tiếp của sinh viên, người tham gia seminar - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện | 4/2022 | 205/B1 | 70 | Giảng viên và sinh viên ngành Luật | ThS. Kim Oanh Na |
| 293 | Trách nhiệm xã hội của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện trách nhiệm xã hội của người sử dụng lao động; - Phân tích quy định pháp luật lao động liên quan trách nhiệm xã hội của người sử dụng lao động; - Bàn luận thêm về trách nhiệm xã hội của người sử dụng lao động trong những tình huống đặc biệt, ví dụ: tình hình dịch bệnh Covid-19 | 5/2022 | Khu II - Trường Đại học Cần Thơ | 50 | Sinh viên và người quan tâm | ThS. Võ Hoàng Yến |
| 294 | Doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật Việt Nam | Khái niệm về doanh nghiệp xã hội, Tiêu chí xác định doanh nghiệp xã hội, thành lập doanh nghiệp xã hội, một số gợi mở cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về DNXH | 4/2022 | 104/C1 | 90 | Sinh viên ngành kinh tế | ThS. Phạm Mai Phương |
| 295 | Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tham gia trong hoạt động bán hàng đa cấp – Những dấu hiệu nhận biết công ty đa cấp bất chính | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sơ lược về hoạt động bán hàng đa cấp - Thực tiễn hoạt động bán hàng đa cấp tại Việt Nam. - Trình bày và phân tích các quy định về bảo vệ quyền lợi người tham gia - Nhận dạng các hành vi của công ty đa cấp bất chính gây ảnh hưởng đến quyền lợi người tham gia | 4-6/2022 | Phòng học Khc | 50 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Võ Hoàng Tâm |
| 296 | Pháp luật về hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Trình bày quy định pháp luật về hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Phân tích, đánh giá các quy định và đề xuất kiến nghị về hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. | 5/2022 | HTR/KL | 50 | Sinh viên, giảng viên | ThS. Phạm Tuấn Kiệt |
| 297 | Pháp luật và thực tiễn về quản trị công ty | Trình bày và phân tích các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Trên cơ sở đó, nêu ra các bất cập và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện | 4/2022 | Phòng 201/KL | 45 | Học viên cao học, sinh viên, giảng viên... | ThS. Võ Hoàng Tâm |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|---------------|----------------------|----|---|-------------------------|
| 298 | Chế độ hưu trí áp dụng từ năm 2022 | Trình bày quy định pháp luật về chế độ hưu trí hằng tháng (lương hưu) áp dụng từ năm 2022. Trình bày quy định pháp luật về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu. Trình bày quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội một lần (chế độ hưu trí một lần) áp dụng từ năm 2022. | 4/2022 | Hội trường Khoa Luật | 50 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Diệp Thành Nguyên |
| 299 | Tính cơ bản của hiến pháp và một số vấn đề đặt ra đối với Hiến pháp Việt Nam | Khảo cứu các khái niệm về hiến pháp cùng những đặc điểm thể hiện tính cơ bản của hiến pháp | HK2 2021-2022 | P.101/KL | 40 | Sinh viên | ThS. Đinh Thanh Phương |
| 300 | Pháp luật về chuyển mục đích sử dụng đất | Trình bày các quy định của pháp luật đất đai hiện hành về chuyển mục đích sử dụng đất. Trình bày các đề xuất để hoàn thiện quy định pháp luật về chuyển mục đích sử dụng đất. | 4/2022 | P.208/C2 | 60 | Sinh viên và viên chức | ThS. Lâm Thị Bích Trâm |
| 301 | Nhà nước quyết định giá đất – Thực trạng và giải pháp | Nội dung báo cáo phân tích, đánh giá quy định pháp luật hiện hành về quyền quyết định giá đất của Nhà nước. Minh chứng những vụ việc, quyết định cụ thể để chỉ ra những hạn chế, bất cập và kiến nghị những giải pháp hoàn thiện. Kết quả nghiên cứu đóng góp tích cực quá trình sửa đổi Luật Đất đai đang diễn ra. | 4/2023 | P.102/KH | 90 | Sinh viên | ThS. Châu Hoàng Thân |
| 302 | Hạn chế quyền con người trong bối cảnh đại dịch covid-19 ở Việt Nam | Trình bày những vấn đề lý luận về hạn chế quyền con người như: khái niệm, đặc điểm, nguyên nhân | 2/2024 | p.101/KL | 60 | Sinh viên, giảng viên | ThS. Võ Thị Phương Uyên |
| 303 | Thực tiễn công bố trực tuyến bản án, quyết định hình sự và kiến nghị | Giới thiệu khái quát về công bố trực tuyến bản án, quyết định; trình bày thực tiễn công bố bản án, quyết định hình sự. Cuối cùng, báo cáo đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công bố bản án, quyết định trong tố tụng hình sự | 3/2022 | Khoa phát triển | 60 | SV đang học HP Luật tố tụng hình sự ở Hòa An | ThS. Trần Hồng Ca |
| 304 | Quyền tác giả đối với tác phẩm thuộc sở hữu của Nhà nước - Một số bất cập và kiến nghị | - Giới thiệu về quy định của PL về quyền tác giả tác phẩm của Nhà nước; - Giới thiệu một số vụ việc có liên quan; - Đề xuất hoàn thiện các quy định PL. | 4/2022 | Khoa Luật | 60 | SV Khoa Luật đã, đang học môn học về Sở hữu trí tuệ | ThS. Nguyễn Phan Khôi |

| | | | | | | | |
|-----|--|--|---------|------------------|----------|---|----------------------------|
| 305 | Bản luận pháp luật về bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình trong giao dịch dân sự vô hiệu | Từ khi Bộ luật dân sự năm 2015 ra đời đã bổ sung thêm các quy định về bảo vệ quyền lợi người thứ ba ngay tình trong giao dịch dân sự vô hiệu. Trong đó tăng từ 2 trường hợp giao dịch về bất động sản có hiệu lực lên thành 3 trường hợp. Ngoài ra Tòa án nhân dân tối cao còn ban hành công văn hướng dẫn nhằm bảo vệ quyền lợi của người thứ ba trong khi quyền lợi của chủ sở hữu đích thực sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp từ các quy định này. Hơn nữa, hậu quả của các quy định hiện nay còn chưa được các nhà làm luật quan tâm và vẫn là vấn đề bất cập hiện nay. Chuyên đề muốn bàn luận về các chế định có liên quan để hướng đến hoàn thiện pháp luật sao cho đảm bảo tính công bằng giữa các chủ thể trong quan hệ pháp luật như: Quyền lợi của hai bên trong giao dịch dân sự vô hiệu; quyền lợi của người thứ ba... cũng như hậu quả pháp lý của các chế định. | 04/2022 | Phòng xử án K | 50 người | GV và Sinh viên Khoa Luật | ThS. Trương Thanh Hùng |
| 306 | Quy định về các trường hợp chi định người bào chữa trong tố tụng hình sự - hạn chế và kiến nghị hoàn thiện | - Giới thiệu về quy định của PL về các trường hợp chi định người bào chữa - Phân tích những hạn chế, tồn tại và đề xuất giải pháp hoàn thiện | 4/2022 | Khoa phát triển | 50 | SV đang học HP Luật tố tụng hình sự ở Hòa An | ThS. Nguyễn Chí Hiếu |
| 307 | Những điểm mới của Luật giám định tư pháp năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 | Báo cáo đề cập đến những điểm mới của luật giám định tư pháp sửa đổi bổ sung năm 2020, so sánh, đối chiếu với quy định của Luật giám định tư pháp năm 2012. Từ đó, chỉ ra những điểm tiến bộ và tồn tại của Luật giám định tư pháp hiện nay. | 4/2022 | Khoa Luật | 60 | GV và Sinh viên Khoa Luật | Thượng tá. Nguyễn Văn Dũng |
| 308 | Giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự | Phân tích các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về kháng nghị giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự (chủ thể có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm; căn cứ, điều kiện kháng nghị giám đốc thẩm; trình tự, thủ tục kháng nghị giám đốc thẩm), thực tiễn áp dụng thủ tục kháng nghị giám đốc thẩm và kiến nghị giải pháp hoàn thiện. | 4/2022 | Khoa PTNT | 60 | GV và Sinh viên Khoa Luật | ThS. Nguyễn Văn Khuê |
| 309 | Phân tích hiệu quả sản xuất trong kinh tế: Áp dụng với điều kiện công ty và điều kiện nông hộ sản xuất | Phân tích các yếu tố tác động đến hiệu quả sản xuất (hiệu quả kinh tế) ở điều kiện công ty và ở điều kiện hộ sản xuất. So sánh hai phương pháp phân tích sử dụng trong nghiên cứu kinh tế xã hội. | 5/2022 | Viện NC PT ĐBSCL | 20 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | ThS. Lê Xuân Thái |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|---------------------------|----|---|---------------------------|
| 310 | Phát triển kinh tế đồng bằng sông Cửu Long: góc nhìn từ tài khóa, tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư cho phát triển | Phát triển kinh tế đồng bằng sông Cửu Long: góc nhìn từ tài khóa, tín dụng, đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư cho phát triển | 6/2022 | Viện NC PT ĐBSCL | 20 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | ThS. Lê Xuân Thái |
| 311 | Xu thế phát triển HTX nông nghiệp tại ĐBSCL | <ul style="list-style-type: none"> Vai trò của HTX NN Tình hình phát triển HTX NN trong 10 năm qua Các khó khăn và thách thức của HTX NN | 3/2022 | Viện NC PT ĐBSCL | 20 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | PGS. TS. Lê Cảnh Dũng |
| 312 | Cách tiếp cận chuyển đổi số nông nghiệp, góc nhìn ĐBSCL | Tâm quan trọng về kinh tế tri thức và kinh tế số; Tính cấp thiết và vai trò chuyển đổi số trong nông nghiệp; Tiếp cận chuyển đổi số nông nghiệp vùng ĐBSCL | 6/2022 | Viện NC PT ĐBSCL | 30 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | PGS. TS. Nguyễn Văn Sánh |
| 313 | Vai trò của nhà nước đối với năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế | <ul style="list-style-type: none"> Cơ sở lý luận về mối liên hệ vai trò của nhà nước với năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vai trò của nhà nước đối với năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Những vấn đề tồn tại của Nhà nước thực hiện vai trò đối với NLCT của DNNVV trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đề ra giải pháp để Nhà nước phát huy vai trò đối với NLCT của DNNVV | 3/2022 | Viện NC PT ĐBSCL | 30 | Viên chức Viện, sinh viên và học viên cao học | PGS. TS. Dương Ngọc Thành |
| 314 | Thuận lợi và khó khăn của giảng viên Khoa Ngoại ngữ trong việc dùng hệ thống elearning của Trường Đại học Cần Thơ | Từ học kỳ hai năm học 2021-2022, Khoa Ngoại ngữ tập huấn và đề nghị giảng viên của Khoa sử dụng hệ thống elearning của Trường để tổ chức các lớp học cho sinh viên. Báo cáo này sẽ trình bày những thuận lợi và khó khăn của giảng viên sau một học kỳ sử dụng và từ đó đề xuất những giải pháp nhằm giúp giảng viên của Khoa Ngoại ngữ sử dụng hệ thống này hiệu quả hơn. | 6/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 40 | Giảng viên và sinh viên | PGS.TS. Phương Hoàng Yến |
| 315 | Sử dụng kỹ thuật đóng kịch trực tuyến trong giảng dạy tiếng Anh | Bài báo cáo chia sẻ kinh nghiệm sử dụng đóng kịch bằng hình thức trực tuyến trong giảng dạy sinh viên chuyên ngữ và không chuyên ngữ tiếng Anh. Dữ liệu về những thuận lợi và khó khăn của giảng viên và sinh viên sẽ được trình bày trong buổi báo cáo và từ đó đề xuất những giải pháp để áp dụng kỹ thuật này trong giảng dạy ngoại ngữ. | 6/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 40 | Giảng viên và sinh viên | PGS.TS. Phương Hoàng Yến |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|---------|---------------------------|----|-------------------------|---------------------|
| 316 | So sánh ngôn từ trong truyện ngắn và Thơ | Vì ngôn ngữ là yếu tố quan trọng của văn học nên bài báo cáo hướng sinh viên chuyên ngữ đến việc so sánh yếu tố giống và khác trong sử dụng ngôn từ ở các tác phẩm văn học bao gồm văn xuôi ở thể thức truyện ngắn và thơ ca. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ môn ngữ dụng học và kiến thức văn học để thẩm thấu giá trị ngôn từ tác giả vận dụng để chuyển tải thông điệp và cảm xúc trong các tác phẩm truyện ngắn và thơ. | 02/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 50 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Hồ Phương Thủy |
| 317 | Dạy và học trực tuyến tại Trường ĐHCT: Một số kết quả khảo sát và Lưu ý giúp cải thiện chất lượng dạy và học trực tuyến | Thông tin và thảo luận các kết quả khảo sát đáng lưu ý liên quan dạy và học trực tuyến tại một số đơn vị trong Trường trong thời gian dịch COVID. Nội dung báo cáo có sử dụng các báo cáo về giáo dục trực tuyến của Bộ GDĐT, chuyên gia AUN, và các khảo sát cấp Trường, cấp Khoa, cấp Học phần. | 3/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS.Đào Phong Lâm |
| 318 | Phát triển năng lực Viết và thi Viết IELTS và VSTEP | Bài báo cáo chia sẻ những đặc điểm, tương đồng và bị biệt của phần thi Viết của hai loại hình thi – IELTS và VSTEP, từ đó đưa ra những chiến lược học, rèn luyện năng lực và thi hiệu quả. Bài báo cáo có ý nghĩa giúp sinh viên xây dựng kỹ năng và tự tin khi học và thi; đồng thời giúp việc sử dụng tiếng Anh được tự nhiên. | 3/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 60 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Huỳnh Văn Hiến |
| 319 | Phép tương đương sáng tạo trong chuyển ngữ Anh - Việt: Tầm quan trọng của năng lực ngôn ngữ đích (tiếng Việt) của người dịch | Khái quát về phép tương đương trong dịch thuật, sự sáng tạo trong vận dụng phép tương đương, qua đó giúp thấy được vai trò của sự thông thạo ngôn ngữ đích (tiếng Việt) trong tiến trình chuyển ngữ Anh - Việt đạt hiệu quả mong đợi. | 6/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Đào Phong Lâm |
| 320 | Ẩm thực từ gạo - nét đặc trưng và giao thoa văn hóa giữa Việt Nam và các nước trong khu vực Châu Á | Báo cáo tổng hợp một số nét văn hóa ẩm thực của Việt Nam, cụ thể là các món bánh làm từ gạo đặc trưng của Việt Nam - sự tương quan và khác biệt giữa Việt Nam và văn hóa ẩm thực một số nước trong khu vực Châu Á. Từ đó, báo cáo đưa đến cho người tham dự cái nhìn rõ hơn về nét đặc trưng văn hóa của ẩm thực Việt Nam so với các nước trong khu vực Châu Á, giúp người tham dự tăng cường kiến thức văn hóa và tình yêu đối với văn hóa Việt Nam. | 2/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 60 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Lưu Bích Ngọc |
| 321 | Sử dụng Quilgo tích hợp Google Form trong việc định thời gian làm bài thi và giám sát thi trực tuyến | Báo cáo chia sẻ kinh nghiệm sử dụng ứng dụng Quilgo tích hợp Google Form trong việc định thời gian làm bài thi và giám sát thi trực tuyến đối với các học phần ngôn ngữ nhằm hạn chế gian lận trong thi cử và hỗ trợ giáo viên trong công tác giám sát thi và chấm thi trực tuyến. | 3/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 20 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Lưu Bích Ngọc |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--------|---------------------------|----|-------------------------|------------------------------|
| 322 | Những biện pháp biên dịch thường sử dụng trong Tiểu luận tốt nghiệp_ dự án dịch thuật | Tổng hợp các phương pháp dịch viết được sử dụng trong thực hiện tiểu luận tốt nghiệp_ dự án dịch thuật; giúp cán bộ hướng dẫn và sinh viên phân tích và chọn lọc phương pháp phù hợp khi xử lý các tình huống dịch cụ thể để có bản dịch tốt. | 3/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Trương Thị Ngọc Diệp |
| 323 | Khảo sát ảnh hưởng của hoạt động lồng tiếng (voice over) đối với kỹ năng nói của sinh viên Biên Phiên dịch. | Bài báo cáo chia sẻ kết quả khảo sát ban đầu về việc sử dụng hoạt động lồng tiếng để rèn luyện khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ nói của sinh viên Biên Phiên dịch; trình bày các khó khăn và đề xuất một số giải pháp để áp dụng kỹ thuật này trong giảng dạy ngoại ngữ. | 6/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 40 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Trương Thị Ngọc Diệp |
| 324 | Áp dụng tư duy phê phán trong việc đọc truyện ngắn | Truyện ngắn là một dạng tài liệu đọc có lẽ có tính thú vị và thách thức cao hơn so với tài liệu đọc hiểu thông thường vì bao gồm yếu tố giải trí và cả học thuật. Để có thể hiểu sâu và đánh giá truyện ngắn, người đọc cần có tư duy phê phán. Bài báo cáo chia sẻ kinh nghiệm dùng một số câu hỏi gợi mở cho việc đọc truyện ngắn với tư duy phê phán. Một câu truyện ngắn cũng được dùng để minh họa sau phần chia sẻ kinh nghiệm. | 2.2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 50 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Minh Thành |
| 325 | Phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên trong giảng dạy học phần Dẫn luận văn chương | Trong chương trình giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Đại học Cần Thơ “Dẫn luận văn chương” là học phần quan trọng với mục tiêu trang bị các kỹ năng cần thiết không chỉ về đọc hiểu, phân tích văn học Anh-Mỹ mà còn giúp phát triển năng lực tư duy và kỹ năng phản biện của sinh viên. Do đó, lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện là yêu cầu cần thiết cho giảng viên. Bài báo cáo đề xuất vận dụng thang đo cấp độ tư duy của Bloom vào trong quá trình giảng dạy nhằm rèn luyện các kỹ năng này cho sinh viên. | 2.2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | | Giảng viên và sinh viên | ThS. Phan Thị Tuyết Vân |
| 326 | Thủ thuật viết câu hay hơn (Techniques for better sentences) | - Bài báo cáo chia sẻ các thủ thuật chi tiết để viết câu hay hơn trong cách Viết đoạn (a paragraph); Viết luận ngắn (a short essay); Viết luận hoàn chỉnh (a 5-paragraph essay). - Thủ thuật viết câu hay hơn sẽ khiến cho câu trong sáng hơn, dễ hiểu hơn, nhịp nhàng hơn, và cuốn hút người đọc hơn. | 6/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Hồng Lu Chí Toàn |
| 327 | Vẻ đẹp ngôn ngữ trong thi ca Shakespeare | Bài báo chia sẻ nét đẹp ngôn ngữ thể hiện tình yêu đôi lứa qua những áng thi ca sonnet của đại văn hào Shakespeare để giúp sinh viên hiểu thêm về tầm vóc 1 nhà thơ lớn của nước Anh | 2.2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 50 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Thị Nguyễn Tuyết |

| | | | | | | | |
|-----|--|---|--------|---------------------------|----|-------------------------|----------------------------|
| 328 | Thực trạng và giải pháp nâng cao chiến lược học từ vựng của sinh viên ngành Ngôn ngữ Pháp, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại Học Cần Thơ. | Bài nghiên cứu này nhằm khảo sát thực trạng sử dụng chiến lược học từ vựng để mở rộng vốn từ vựng và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ của sinh viên Ngôn ngữ Pháp Trường Đại học Cần Thơ, trên cơ sở đó, đề xuất những kiến nghị phù hợp và hiệu quả. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Lữ Quốc Vinh |
| 329 | Những hình thức đánh giá điểm thành phần và hiệu quả của nó trong việc dạy và học các học phần Pháp văn căn bản tại Khoa Ngoại ngữ | Hiện nay việc nâng cao chất lượng giảng dạy các học phần ngoại ngữ không chuyên trong đó có tiếng Pháp đóng vai trò quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ của Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ. Để thực hiện mục tiêu này, việc sử dụng một các hợp lý các hình thức đánh giá sẽ giúp người dạy và người học thấy được hiệu quả của quá trình làm việc của mình, từ đó đề ra những giải pháp phù hợp nhằm tối ưu hóa quá trình này. Bài BCKH này sẽ tập trung xem xét một cách cụ thể các hình thức đánh giá điểm thành phần được thực hiện trong quá trình giảng dạy các học phần Pháp văn căn bản hiện nay, xem xét tính hiệu quả của nó và từ đó kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm góp phần cải thiện chất lượng hình thức đánh giá trong giảng dạy các học phần Pháp văn căn bản hiện nay. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Thắng Cảnh |
| 330 | Chiến lược nâng cao năng lực tự học trong sinh viên thông qua đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá | Trong quá trình học đại học của sinh viên, nhất là trong giai đoạn học tập trực tuyến, việc tự học, tự nghiên cứu có vai trò vô cùng quan trọng. Tự học là yếu tố quyết định chất lượng học tập, chất lượng đào tạo bởi nó phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực chiếm lĩnh tri thức và năng lực sáng tạo của sinh viên. Tuy nhiên, trong thời điểm học tập trực tuyến như hiện nay, hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên nói chung, trong đó có sinh viên ngành Ngôn ngữ pháp nói riêng chưa đạt kết quả cao, thể hiện qua việc sinh viên chưa có ý thức tự giác làm bài tập đầy đủ, nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp. Vì vậy, trong báo cáo này, tôi sẽ nghiên cứu cơ sở lý thuyết và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên ngành Ngôn ngữ pháp thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá các học phần phụ trách. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Trần Huỳnh Mai |
| 331 | Tăng cường hứng thú | Việc mang văn học vào giờ học ngoại ngữ-tiếng Pháp là điều không hề đơn giản, nhất là đối với đối tượng các em sinh viên thuộc khối D1. Cho nên bài báo cáo này sẽ chia sẻ một số hoạt động nhằm tăng cường hứng thú trong học tập và hiệu quả giảng dạy học phần Chuyên đề văn học Pháp. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Lam Vân Anh |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|---------|---------------------------|-------|-------------------------|-------------------------|
| 332 | Lồng ghép yếu tố văn hóa Pháp vào giảng dạy các kỹ năng tiếng Pháp | Nghiên cứu về “Lồng ghép yếu tố văn hóa Pháp vào giảng dạy các kỹ năng tiếng Pháp” sẽ nêu lên tầm quan trọng của văn hóa trong dạy-học tiếng Pháp, đồng thời đưa ra một số đề xuất về việc lồng ghép các yếu tố văn hóa Pháp trong các giờ học kỹ năng. Điều này sẽ góp phần giúp các em sinh viên có thể tiếp cận nền văn hóa mới, tạo hứng thú cho các em và giúp các em học tốt hơn. Hiện nay việc giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Pháp không chỉ giới hạn trong việc cung cấp các kiến thức về ngôn ngữ mà chúng ta còn cần phải chú trọng đến phát triển năng lực giao tiếp cho người học, nhất là trong những môi trường văn hóa khác nhau. Cho nên, bài nghiên cứu về “Lồng ghép yếu tố văn hóa Pháp vào giảng dạy các kỹ năng tiếng Pháp” sẽ nêu lên tầm quan trọng của văn hóa trong dạy-học tiếng Pháp, đồng thời đưa ra một số đề xuất về việc lồng ghép các yếu tố văn hóa Pháp trong các giờ học kỹ năng. Điều này sẽ góp phần giúp các em sinh viên có thể tiếp cận nền văn hóa mới, tạo hứng thú cho các em và giúp các em học tốt hơn. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Nguyễn Lam Vân Anh |
| 333 | Các nhóm yếu tố tác động đến năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ tại trường Đại học Cần Thơ: Góc nhìn của người học | Bài báo cáo trình bày kết quả thu được từ một phần của khảo sát ý kiến sinh viên không chuyên ngữ các ngành đại trà tại trường Đại học Cần Thơ về việc học các học phần Anh văn căn bản (AVCB) của các em. Khảo sát được thực hiện với đối tượng đã tham gia học xong học phần AVCB1, AVCB2 hoặc AVCB3 ở học kỳ I, năm học 2021-2022. Bài báo cáo chú trọng truyền tải những yếu tố tác động tới năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên còn chưa cao từ góc nhìn của người học. Hy vọng kết quả thu được sẽ giúp đơn vị quản lý chương trình, điều phối chương trình Anh văn căn bản cũng như quản lý các khoa chủ quản của sinh viên có được thông tin nhằm hỗ trợ các em học tiếng Anh tốt hơn thông qua việc biết được các nhóm nguyên nhân/ lý do dẫn tới việc sinh viên chưa sử dụng tốt tiếng Anh. | 05/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 40-50 | Giảng viên và sinh viên | TS. Lê Xuân Mai |
| 334 | Tiếng Anh Chuyên ngành Du lịch: chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng azota và khaosat.me vào việc giao bài tập đọc và nghe cho sinh viên | Việc nâng cao hiệu quả giảng dạy các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng nghe nói trong học phần Tiếng Anh chuyên ngành du lịch luôn là một điều mà các giảng viên giảng dạy học phần trăn trở và không ngừng tìm giải pháp. Trong bối cảnh dạy và học trực tuyến như hiện nay, việc giao bài nghe hoặc đọc sẽ gây khó khăn cho một số sinh viên chỉ học bằng điện thoại. Kết quả là làm ảnh hưởng hiệu quả tương tác cũng như mức độ hoàn thành bài học của các em. Việc tìm ra một công cụ để có thể giao bài tập nghe sao cho phù hợp với điều kiện thiết bị hiện có của sinh viên là một điều cực kỳ cần thiết. Bài báo cáo này sẽ chia sẻ những kinh nghiệm sử dụng azota và khaosat.me một cách hiệu quả vào việc giao bài tập nghe hoặc đọc từ góc nhìn và kinh nghiệm của một giảng viên. Thông tin từ bài báo cáo này sẽ giúp giảng viên dạy học phần Tiếng Anh Chuyên ngành du lịch có thêm ý tưởng để thêm vào hoạt động dạy của mình. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30-40 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Huỳnh Thị Anh Thư |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|-----------|---------------------------|-------|-------------------------|------------------------|
| 335 | Sử dụng lý thuyết học tập dành cho người trưởng thành để tìm hiểu nhu cầu phát triển chuyên môn của giảng viên dạy tiếng Anh ở Việt Nam | Trong lĩnh vực giáo dục, mặc dù có rất nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để điều tra nhu cầu phát triển chuyên môn của giảng viên đại học trên khắp thế giới. Tuy nhiên, trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh, số lượng công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chủ đề này còn rất hạn chế. Bài báo cáo khoa học này trình bày kết quả từ một nghiên cứu định tính nhằm mục đích điều tra nhu cầu phát triển chuyên môn của giảng viên dạy tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam. Dựa trên lý thuyết học tập dành cho người trưởng thành (Knowles, 1980), kết quả của nghiên cứu này cho thấy rằng nhu cầu của giảng viên dạy tiếng Anh đối với các hoạt động phát triển chuyên môn nghiệp vụ thể hiện ở 4 khía cạnh chính sau: (1) hướng vào nội dung (content-focused), (2) thường xuyên (on-going), (3) hợp tác (collaborative) và (4) phù hợp với từng giai đoạn nghề nghiệp của giảng viên (career-stage specific). Bài báo cáo này đưa ra một số đề xuất có thể giúp cán bộ quản lý và giảng viên trong việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn cho giảng viên tại khoa Ngoại Ngữ. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 40 | Giảng viên và sinh viên | TS. Ngô Huỳnh Hồng Nga |
| 336 | Kết hợp các ứng dụng ICT vào giảng dạy trực tuyến hiệu quả | Trình bày việc ứng dụng nâng cao của các phần mềm, ứng dụng miễn phí vào trong giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ hiệu quả. Thông qua ứng dụng Padlet và Google Form, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động học thuật theo nhóm, theo đôi cho 04 kỹ năng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả. Ngoài ra, việc tổ chức đánh giá định kỳ và kiểm tra tiến độ sẽ được chấm bài tự động bên cạnh việc lưu trữ bài làm của sinh viên. Việc ký tên vào danh sách sinh viên tham gia thi trực tuyến sẽ hỗ trợ rất nhiều trong việc lưu trữ hồ sơ cho kiểm định chương trình sau này. | 5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30-40 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Đào Minh Trung |
| 337 | Mức độ thích ứng với các loại hình tương tác của giảng viên trong hoạt động dạy trực tuyến giai đoạn đầu của đại dịch Covid. (English title: The interaction patterns of pandemic-initiated online teaching: How teachers adapted?) | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tổng quan vấn đề cũng như cơ sở lý thuyết có liên quan đến nghiên cứu đã thực hiện - Trình bày phương pháp thực hiện nghiên cứu - Trình bày kết quả và thảo luận - Đề xuất - Thảo luận mở | 20/5/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 100 | Giảng viên và sinh viên | TS. Nguyễn Anh Thi |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|---------|---------------------------|----|-------------------------|------------------------|
| 338 | Bài học kinh nghiệm từ việc sử dụng hoạt động thiết kế bài tập trong dạy học học phần PPDH tiếng Pháp | Thiết kế bài tập là 1 trong những hoạt động được đề cập trong nội dung học phần PPDH tiếng Pháp. Thông qua hoạt động này nhằm giúp sinh viên nâng cao kỹ năng thực hành ngôn ngữ, bên cạnh đó giúp các em trau dồi và nâng cao năng lực của bản thân. Báo cáo nhằm trình bày những kinh nghiệm rút ra được từ việc quan sát hoạt động thực hành thiết kế các bài tập của sinh viên trong học phần PPDH tiếng Pháp. Qua đó, đề xuất những điều mà sinh viên cần lưu ý trong việc học tập các kỹ năng ngôn ngữ để hoạt động học tập đạt hiệu quả tốt. | 06/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 30 | Giảng viên và sinh viên | TS. Nguyễn Thị Kim Lan |
| 339 | Hoạt động thuyết trình trong giờ dạy ngữ Pháp – Một số ý kiến qua thực tế giảng dạy | Báo cáo là bài chia sẻ nhận xét cá nhân qua thực tế giảng dạy về hoạt động báo cáo thuyết trình trong giờ dạy ngữ pháp tiếng Pháp. Bài báo cáo nhằm chia sẻ ý kiến phản hồi từ phía người dạy và cả người học để các giảng viên phụ trách học phần này có thêm kênh thông tin lựa chọn các hoạt động dạy sao cho giờ học đạt hiệu quả cao nhất. | 06/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 15 | Giảng viên và sinh viên | TS. Nguyễn Hương Trà |
| 340 | Vai trò của các nhiệm vụ (tâches) trong giảng dạy và học tập tiếng Pháp | Báo cáo làm rõ khái niệm “bài tập”, “hoạt động” và “nhiệm vụ”, nêu bật tầm quan trọng và vai trò của “nhiệm vụ” trong dạy và học ngoại ngữ tiếng Pháp, thông qua các ví dụ minh họa cụ thể. | 06/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 20 | Giảng viên và sinh viên | ThS. Huỳnh Trung Vũ |
| 341 | Giới thiệu các mô hình giảng dạy trực tuyến và giảng dạy kết hợp ở cấp độ một đơn vị bài học. | Giới thiệu cho người nghe các mô hình giảng dạy trực tuyến và hỗn hợp ở cấp độ một đơn vị bài học. Từ đó đưa ra ưu, khuyết điểm của từng mô hình trong việc giảng dạy ngoại ngữ. | 06/2022 | Hội trường Khoa Ngoại ngữ | 21 | Giảng viên và sinh viên | Ths. Nguyễn Hoàng Thái |

Tổng cộng: 341 báo cáo

Ban Giám hiệu



Cần Thơ, ngày 18 tháng 2 năm 2022
Phòng Quản lý khoa học

Phạm Minh Đức